

# Ngày nay Ngày nay

10

TOA SOẠN  
VA TRI SỰ  
55 RUE DES  
VERMICELS  
HANOI ≡  
CHINH ANH  
O SAIGON  
160 DUONG  
LAGRAN-  
DIERE ≡



**TUAN BAO RA**  
**NGAY THU BA**

## CÔ PHAN THỊ NGÀ RA CỦ LẠO YÊN



*Ảnh Phan-thị-Nga*

MỘT CẢNH CỬ LẠO YÊN — CÔ PHAN-THỊ-NGÀ (TAY PHẢI) SẮP XUỐNG HANG YÊN

TRONG SỐ NÀY: PHÓNG VIÊN NGÀY NAY THEO BỌN ĂN CƯỞP  
CÂU TRUYỀN MƠ TRONG GIẤC MỘNG VÀ HAI CON MẮT  
NHỚ XEM Ở PHỤ TRƯỞNG: TRUYỀN DỀ THĂM



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và trị-sự:  
55, Rue des Vermicels, HANOI  
Giám-độc: Nguyễn-Tường-Tam  
Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân  
Quản-lý: Nguyễn-Văn-Thức

GIẤ BẢO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Bóng-Dương .. ..	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa ..	4 . 20	2 40
Ngoại-quốc .. ..	8 . 00	4 . 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam  
55, Rue des Vermicels, Hanoi.

Mua báo kể từ 1<sup>o</sup> và 15 và phải trả tiền trước.

# BẮT ĐẦU TỪ SỐ NÀY TRUYỆN ĐỀ THAM

CỦA VĂN-TƯỚC ĐĂNG Ở PHỤ-TRƯỞNG

Truyện này nói về đời của Hoàng hoa-Thám, một người đã cầm cự với quân của chánh phủ trong ba mươi năm.

Tên người này đã làm đầu đề cho mấy cuốn sách của mấy nhà văn-sĩ Pháp.

Nhưng, trong những cuốn sách đó, nhiều chỗ không đúng sự thực, khiến cho những người đồng thời với Đề-Thám — hiện nay còn sống — biết rõ truyện Đề-Thám, đều phải lấy làm lạ.

Cho được có một truyện lý kỳ và đúng sự thực về Đề-Thám, tác giả, ông Văn Tước, đã từng lang thang trên vùng Yên-Thế, làn la dò hỏi, sưu tập được những điều chưa ai từng nói đến bao giờ, với những truyện có thể bổ chính lại các sự đã nói đến, mà nói sai. Tuy cũng chung một đầu đề với mấy cuốn sách của người Pháp, truyện Đề-Thám của Văn Tước hoàn toàn là một truyện mới mẻ, lý kỳ, chẳng giống như ai dịch hay phỏng theo truyện ấy.

Ngoài những câu truyện đánh nhau kịch liệt, lẫn tránh gian nan, tác giả còn cho ta biết đời riêng của Đề-Thám, cách đối với vợ con, đối với thủ hạ, cách đối phó với những sự phản gián xảy ra trong gia-đình.

Thân thích và tùy tướng của Đề-Thám đã chúng tôi thực cho truyện này.

# NGÀY NAY A



## CÁCH TỎ CHÚC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)

### BỮA CƠM TÈ CỜ



HIỆU hôm đó, bác Trương giết gà làm cơm, để « tè cờ », theo lời bác nói đùa. Dư tiệc: có bác, bác xã và ba người lạ mặt và chúng tôi, — trừ hai chúng tôi, — tức là có năm người quân chiến, hay là năm ông tướng. Vì các ông đó, ông nào cũng là ông tướng cả!

Họ ăn uống thong thả, rề rặt, khiêm tốn như các ông xã ăn tiệc ở nhà cụ lớn thượng. Họ kiêng nhất hai điều: là giữ đứng đánh vỡ bát đĩa, hai là đừng làm vung vái cơm và đồ ăn ra ngoài chiếu, vì họ tin rằng, nếu không giữ được như thế, thì họ sẽ gặp nạn làng đánh lại ráo riết, hay là họ sẽ để tang chứng lại nhà khổ chủ.

Sau bữa cơm ăn không biết ngon ày, họ đã chia phần việc như sau này:

Bác xã có đất sẽ cầm đuôi đi trước, lúc về đi sau và quân đội cầm cờ, tiền, lui, tùy theo mệnh lệnh của bác. Nói theo tiếng lóng, bác sẽ là « hồng tiên cuốn chướng ». Ba người lạ mặt thì hai người theo sát cạnh bác, còn một người thì trấn nhà một anh tay chơi gán đó. Bác Trương thì trấn ngô làng, chỗ khán yêu nhất. Nếu chỗ ày mà mất, thì cái đám sẽ như bị dút vào lọ, chết cả. Còn hai chúng tôi, thì đứng phụ với bác Trương, hay là... tuy, muốn làm gì thì làm! Nhưng phải nghe cái lệnh này: gặp người thì phải « xã » (8) ngay, mà « xã » trộm, và cầm không được nói to.

### RA QUÂN

Kim đồng hồ tay chỉ mười hai giờ mười. Chúng tôi ra đi. Theo hàng một, qua một cánh đồng vắng vẻ. Họ đi như bay. Chúng tôi vừa chạy, vừa thật hồ bần, vừa dưng tráo vào bóng tối, mở hời dầm lại. Chúng tôi đành trệt lại, nếu không có cái sức hấp-dẫn của cuộc mạo hiểm đêm nay, nguy nan và có lẽ đầy những máu.

15 phút đến một cái quán: riêng hai chúng tôi đã mệt nhoài. Ở đó, lò nhỏ đã có độ mười người quân lương đứng đợi. Bác xã lấy địa vị « cuốn chướng » vào quân điểm quân và khi giới. Bác bắt đèn pin lên, chiếu vào một góc quán: hống, thừng tráo, trường, đoản, thiết linh, mác, bùi nhùi, và vô số gậy ngắn độ một thước tây. Bác lại bật đèn điểm quân: những quân lương khỏe mạnh có, ngã nước có, anh nào anh này mặt mũi xấu xí, nhem nhuốc như những bức vẽ than bó giờ. Bác hỏi lấy thổ của từng anh một, — được 6 cái gói vào một gói, rồi nhét hầu bao.

Chúng tôi hiểu thâm ý của bác: nếu bác có lỡ bị dân làng vây đánh, các tiền các anh quân

(8) xã: đấm.

lượng đó cũng không dám bỏ bác mà chạy lạy thoát thân một mình. Họ phải đánh thực thân để cứu lấy bác hay là nói cho đúng, cứu lấy những cái thê của họ.

Đoạn, bác xã ra lệnh: anh em mặc áo chừa cánh tay phải ra cho dễ nhận nhau. Còn anh nhiều Hồ thì ở lại đây, phát bút-nhùi làm lửa hiệu.

Bác Trương cất nghĩa cho chúng tôi: — Thằng nhiều Hồ già và cần thận, lại gan góc lắm, nên cất nó đứng ở quán, đợi lúc dâng kia để bật hồng, thì dâng này cứ việc giữ cao cái bút nhùi mà phát làm hiệu lửa cho quân biết chỗ mà trút về cho khỏi lạc.

Đội tiên phong có bác xã cầm hồng và đao trường đi giữa, hai bên, hai anh quân chiến vác lá chắn và cầm gậy đoản, mình đeo đao, theo cái thế, « một trường, hai đoản ». Rồi đến quân lương, mỗi anh một cái gậy ngắn. Đoạn hậu là bác Trương, một người quân chiến nữa và chúng tôi.

Chỉ một lát, chúng tôi đến cổng làng. Chỗ cần dữ quá. Dân làng đó có lẽ điếc cả, hay là vô điếc! Bác Trương đứng lại trấn ở đó với chúng tôi. Từ chỗ bác đứng ra ngoài ba thước, bác thả những chông bác đã để sẵn trong bọc. Đoạn, bác khề bầm chúng tôi đứng nép vào một số. Chúng tôi hỏi: Nhớ khi bị làng đánh ngặt quá, có một mình ông, cứu họ thế nào được?

Bác Trương chỉ cái nhà lá cách đó chừng mười thước: Thằng nào ở đó bỏ ra, thì quật que đi, rồi đốt nhà. Thấy cháy nhà, sốt ruột, cho ăn kẹo chúng nó cũng không dám ở lại cự sự « anh em » nữa. Ấy là về phần tôi. Còn chú xã thì cứ việc túm cổ anh khổ chủ lôi đi và kẻ dao vào cổ. Khó chủ tha hồ lay lăm đứng ra tay. Đền cứu nó mà nó lại lấy đưng cứu, thì tội gì mà đánh nhau, nhớ chết tôi, ai nuôi vợ, con cho!

Đang xa, bỗng thấy sáng rực lên. Bác Trương nói:

— Chú xã đã theo nội ứng lọt vào sân và bắt hồng rồi đó. Tốt lắm.

Ngay lúc đó, tiếng kêu « cướp, cướp » và tiếng đập chỉ chát rộn rập làm cho chúng tôi bóa chổn, nồn nao đứng khựng yên chổ.

Một lát nữa thấy tiếng reo to hơn lần những tiếng tù-và và trống ngũ liên, trong đêm khuya, trông như ở trong tâm phổi chúng tôi kêu ra:

Bác Trương bầm chúng tôi và nói rất nhanh:

— Bạc mợi.

« Không đây 15 phút! Bây giờ tuần trăng mới bỏ ra, nước me gì!»

Rồi bác cất giọng cao lên:

— Chi tỏ tiền các quan về cho mau!

Bác nói rứt lờ thì chúng tôi đã về qua một chúng tôi, thằng nào thằng này lưng cũng những

đó đặc, hòm xiêng. Có thẳng rất một con bò, mà chạy nhanh như bèn. Vừa chạy vừa kêu, vừa đập bừa cả vào góc cây, xuống đất... mãi đến lúc ra khỏi làng mới thôi.

Đoạn hậu, bác xã và ba anh quân chiến, vừa đi vừa múa gậy, nghe vào vút.

Cứ trông về phía hiệu lửa bãi nhúi cháy, chúng tôi tháo về quán.

Tiếng reo, tù và, trống, mỗi lúc mỗi xa. Những người dọn dẹp chỉ còn lơ lơ, như một đám rước đèn đi đã khuất ánh.

Bác Trương vừa chạy vừa báo nhỏ chúng tôi: — Bây giờ là lúc hơi của đây! Tôi dám đánh cuộc với hai ông lúc này ông lý và ông phó mới thừ đây.

Mái, phải biết! Liệu hồn những anh có máu mặt ở gần đó!

## SAU ĐÊM ĐÓ

Tiểu-thụ đồ vật. — Sau đêm đó, nằm bên bàn đèn cạnh bác Trương, chúng tôi yên trí rằng sẽ không bị ai « truy cứu » đêm. Vì, theo lời bác, những đám cướp soang như thè, chỉ trong vài hôm, người ta sẽ không nói đến nữa, trừ khổ-chủ, là một anh một gia mà cả làng ghét, và vai anh bị tình nghi, bởi có cái tội: « làm tiền mà mặc áo rách ».



Bác lại quả quyết rằng còn cái thàng « một công » thì không ai thêm đề ý và ngờ đến nó, vì anh-em đã cần thận trời nó lại và đánh rất đầu trước mặt khổ-chủ. Còn một sự lạ lùng này nữa: có khi khổ-chủ không những đành chịu mất của, lại còn đứt lốt với làng để xếp câu chuyện cho đứng ra tới tình nữa.

Với một ông nghiên giả thích cho vay lãi nặng, đi từ lũy tre xanh lên tới huyện, cũng gian nan hiểm trở ngang với đi xứ Tàu ngày xưa.

Lẽ tất nhiên là trước ông Lý vào lập biên-bản, khổ-chủ sẽ khai rằng: « mặt soang có mỗi một con bò, là con vật mà trước kia ai cũng đã trông thấy, và một vài cái vật vãnh, không đáng mấy đồng, vì nhà ông tiếng thè mà cũng chả có gì. »

Nói hết câu « cũng chả có gì », bác Trương hút một điều thuốc, thở khói ra rất mạnh để kết câu vôi cho xong câu chuyện bằng một tiếng chửi đổng thật to.

Thì ra, bác chửi, vì tiếng « bác » côm quá!  
 • Thật thè, thừa hai ông, trong đời tôi không bao giờ lại phải « mở » một tiếng « bác » đều ra như vậy... »

Chúng tôi an ủi: « Nhưng, đã không phải tòn một nửa cây « hồng » và không phải đổ một rọt máu: »

— Cái đó không cần: Chơi dao sự chỉ đứt tay! Nhưng cũng là một phen đi, mà riêng tôi vốn được có 4 đồng mảy hào. Chỉ được trông

thầy chỗ tiền bán một bó, hai lợn và mấy cái đồ đồng. Còn bác mới thì không biết « bay » đầu mắt cả!

— Có cả lợn, mà sao chúng tôi không nghe thấy kêu?

— Họ dứt hai « chú » ấy vào một bao-tải đầy rọ. Các chú bị rọ làm tác mồm lại rồi còn « ứn ứn » vào đầu được: Còn bò thì bị buộc rơm vào bốn móng. Liên đêm, đem đèn cho chú lò quen. Đã có giá riêng, chủ lo cứ việc xia tiền rồi cắt tiết làm thịt. Trong đêm hôm có trời biết.

— Nhưng, cũng có người không giết thịt mà lại đem bán kia mà?

— Nếu muốn bán sống, họ đã có cách thay đổi hình giàng trâu, bò. Họ lấy bắp chuối nướng nóng đem úp vào sừng cho sừng mềm, rồi uốn khác kiểu đi. Dơi có phiên chợ nào ở xa, rất đi bán. Bò và trâu của ông vốn có bộ sừng thẳng chắc hẳn ông không giám ra nhận một trâu hay một bò có đôi sừng cong tợn lên trời hay là cặp chặt xuống bèn tai?

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG MỞ PHIẾU TRUNG-CÂU Ý-KIỆN 2292 PHIẾU DỰ-THỊ 6 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO CỬ

Tất cả được 2292 phiếu dự thị. Kể ra đối với 16 nghìn độc giả Phong Hóa (số Tết) và 8 nghìn độc giả Ngày Nay thì con số 2292 ấy là ít.

Nhưng nếu ta nhận biết rằng người mình xưa nay vẫn lãnh đạm với các cuộc thi, thì con số 2292 lại là một số khá to.

Lại còn điều này nữa: nhiều độc giả gửi thư về tòa báo nói không muốn cắt phiếu dự thị, sợ xấu mặt tờ báo.

Tình riêng ra từng báo thì:

Ngày Nay có 550 phiếu dự thị, nghĩa là bảy phần trăm (7/100) độc giả.

Phong Hóa có 1742 phiếu dự thị, là gần mười một phần trăm (11/100) độc giả.

Sự hơn phiếu dự thị về phần độc giả Phong Hóa chỉ tỏ rõ rằng Ngày Nay là một tờ báo có mỹ-thuật, mà độc giả không muốn cắt hư mặt một trang.

Trong số 2292 độc giả dự thị, có 6 độc giả hoàn toàn theo cử, tức là cứ một nghìn người thì hai người rưỡi (2,5/1000) theo cử.

Trong số 6 người hoàn toàn theo cử ấy.

1. Có 4 độc giả Ngày-Nay, 2 độc giả Phong-Hóa, toàn là người miền Bắc (nơi gần nước Tàu có khác).

2. Có hai độc giả ở các tỉnh, và bốn độc giả ở Hà-nành (thực xứng đáng với dân nghèo năm vãn vật).

3. Có 5 người đàn ông và một cô thiếu-nữ.

4. Có ba người quả quyết để số người theo cử nhiều hơn số người theo mới và dung hòa. Còn ba người thì trái lại, để số người theo cử ít hơn hết, tuy mình vẫn hoàn toàn theo cử. Bằng phục thay cái lòng thành thực của ba ông.

Trong số sau, hội đồng mở phiếu dự thị có tờ trình về số độc giả theo dung hòa và theo mới.

Kính trình,

Hội đồng mở phiếu

## MỘT BỨC THƯ CỦA ÔNG HOÀNG VÂN VI VIẾT CHO BÁO NGÀY NAY

KÍNH gửi ông Giám-độc báo Ngày-Nay Hanoi.

Thưa ngài,

Nhân ông Văn Tước có ngỏ ý muốn viết một cuốn truyện dài nói về đời của thầy tôi, ông Hoàng hoa-Thám, lại được ngài phái người lên hỏi tôi, tôi lấy làm cảm tạ tình lòng tốt của ngài và của ông Văn Tước.

Đã có nhiều sách do mấy người Pháp viết về truyện của nhà tôi rồi. Song phần nhiều đều không nhằm hẳn sự thực do có ý coi thầy tôi chỉ như một quân cường bạo. Thực ra, chính ngay chính phủ Bô-hô cũng không nở coi thầy tôi như tác giả những cuốn sách kia. Tôi nói thè là dựa theo bằng cứ hẳn hoi. Sự hiểu nhầm đó, đối với những người ngoại quốc, là lẽ có nhiên, tôi không lấy làm lạ. Sự lạ là nay lại có người Anam cứ theo như những cuốn sách của mấy người ngoại quốc đó mà dịch ra, rồi có ý cho là tác phẩm của mình. Người ấy đã không biết trong sự thực, cứ thầy truyền là viết, là dịch, là dùng báo. Đó, một truyện xảy ra mới được hơn vài chục năm nay, mà họ còn hồ đồ như thè. Tôi tuy sinh sau, không được chứng kiến những truyện của nhà tôi, song tôi đã từng sống chung với những người ở luôn bên cạnh thầy tôi, truyện nhà tôi ra sao, những người ấy đã kể cho tôi nghe một cách rành mạch.

Vậy xin có lời nhờ ngài cải chính lên trên báo những chỗ sai lầm của ông Quan Viên hiện cũng đang dịch truyện nhà tôi trên tờ Ngo-báo.

Ngài lại làm ơn công bố lên báo để mọi người biết cho rằng thầy tôi không nghiên thuộc phiên theo như các sách tây có bài « Câu công Yên-thè » của Quan Viên trong Ngo-báo. Thầy tôi, vì sự thù tiếp, nhà phải có bán đèn. Người Pháp nhầm nên cho thầy tôi là nghiên đây thè. Còn ông Quan Viên chỉ biết phỏng theo sách tây, không chịu khảo xét, nên cũng nhầm là phải lắm.

Kính thư,

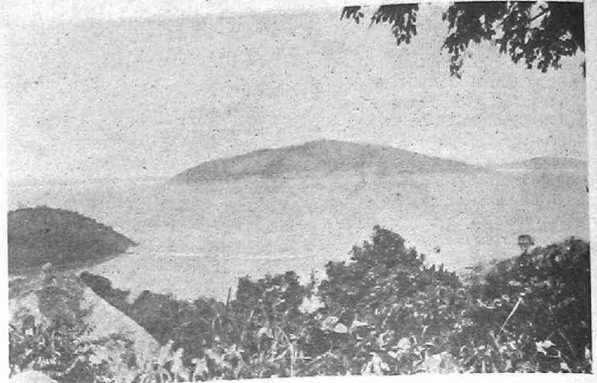
Hoàng-vân-Vi tức Phấn — Bắc-giang.

*Thầy, không chịu khảo xét, nên cũng nhầm là phải lắm.*

*Kính thư  
Hoàng-vân-Vi tức Phấn  
Bắc-giang*



# RACÙ-LAO



Ảnh Hương-kỳ

Củ lao Yên là một dãy núi, bầy hòn đảo ngoài khơi, cách bờ biển Taurane chừng mười hai cây số. Nơi đó là chỗ chim yến đến làm tổ trong nửa năm sẽ hết xuân hạ, còn nửa năm lạnh sẽ thu đông, chim yến lại bay trở về phía bắc, có lẽ về vùng Mông-cô, Cao-ly ngoài Vạn-ly trường thành.

Chim nhà nước miếng trong cỏ làm tổ yến, dính chặt vào vách đá, vì vậy lấy yến là một công việc của khổ thân, của nguy hiểm. Trong dãy củ-lao, chỉ có hòn Tai, hòn Khô, hòn Cỏ, hòn Vô là có hang, chim yến làm tổ.

Cô Phan-thị-Nga, bà bảo nữ phòng viên, đã ra tận nơi để khảo sát về cách thức lấy yến, ở những hòn đảo đã rêu rờ trôi, quanh năm gió giạt, sóng cứ trên mặt bể.

## LÚC RA ĐI....

Tôi tưởng không bao giờ một người con gái như tôi có thể ra ngoài Củ-lao-yên được. Mỗi mở miệng nói đến sự đi, người ta đã nhìn tôi như nhìn một người sắp hóa điên vậy. Với họ, ra Củ-lao-yên là một sự mạo hiểm mà một người con gái không bao giờ làm được.

Luôn mấy hôm nay, gió thổi mạnh. Ra ngoài khơi lúc này, đối với họ, là đi vào chỗ chết một cách chắc chắn. Nhưng tôi không ngại, người lấy yến đi được, thì tôi cũng đi được chứ sao? Tôi cũng nên thú thẹn rằng: càng thấy nói đến nguy hiểm bao nhiêu, tôi lại càng muốn đi bấy nhiêu, đi để nếm cái hương vị say sưa của những cuộc phiêu-lưu đáng sợ.

Tuy vậy, lúc ra đi không vui, hơi có ý ngại ngại, tôi viết mấy bức thư vĩnh biệt phòng....

## NGOÀI MẶT BÈ....

Suốt một đêm, con thuyền lênh đênh mặt nước, đi từ sông Sài ra đến đầm vào khoảng bốn giờ đêm. Trời nước hãy còn mờ mịt, thuyền tôi sửa soạn đợi hiệu lệnh của ghe Công-ty (1) để ra khơi.

Giờ ban đêm thoắt mạnh, ghe chòng chành, cột buồm rít kêu kéo cột; một chiếc ghe nhỏ như thè này mà lát nữa, chông với sóng gió ngoài mặt bể, thì cũng gian nan, nguy hiểm thế.

Ủ ù... ùng! Tù và kêu. Sóng nổi... Lệnh của ghe công-ty báo cho ghe chúng tôi biết để theo.

Ra khỏi đầm, mười chiếc đèn dầu lồng kính đưa lắt lêu trên lưới quất của ghe ghé lập lánh sáng....

Lãng lảng, ghe chèo trước, ghe theo sau, bỏ mây dóm đen kia xa tít. Rồi trời mịt mù, nước cũng mịt mù, le lói một ngôi sao đưa lối....

(1) Thuyền của Công-ty thả lấy yến.



Cô Phan-thị-Nga.

Đưa cột buồm, đập mạnh hai chân trên ván thuyền, tôi đứng vững như một nữ tướng ra binh. Ba mái chèo đập giọt nước sáng tung rơi trên lát chèo trắng như bạc.

Sóng đưa cao, đưa cao... Lệ lãng, sóng xuống thấp, xuống thấp!... Chiếc thuyền dũi mũi xuống mặt nước như đèn chơi... Nhìn trời sâu thẳm, nhìn mặt biển mênh mông, nhìn sóng bập bênh, tôi vui sướng vì đã vào vòng nguy hiểm.

Bỗng tiếng hát của người lái cắt lên cao:

*Khèn ai, chớ khen ai, khèo chạy buồm đời,  
Mưa to mà gió lớn, biết lấy ai ngồi đôn ghè.*

Rời ban ghe đáp lại: Hỡi ôi!... Hỡi ôi!... tiếng vang lãn vào gió reo sóng vỗ.

Ghe trào tới, tôi mệt dần... Tay run, người chèo vàng, đứng ngồi không vững, tôi nằm lãn sóng sượt như người bị thương trong trận mạc, với cảm giác người thua... Cuộn ruột, tôi nôn, nôn mãi đến mặt vàng.

Người lái nhìn tôi thương hại:

— Mặt cô hai xanh dợt, ra chỉ nói ngoài núi mà leo.

Một quả, soa dẫu mây cũng như không, tôi sinh gát:

— Mặt tôi có được không. Ông cứ chèo cho kịp ghe trước, không kịp sẽ bị bọn canh trên núi bắn đi đó!

— Chúng tôi chèo đây.

— Chèo cho kịp.

Ông già phía sau lại réo tới:

— Cô hai, sóng to thế nì, chèo vé thôi. Tôi không dám ra ngoài nữa đâu!

— Cái ông này nói mới kỳ chứ! Bí số thế, tôi không trả tiền đâu.

Mờ mờ ngoài khơi, những củ lao nhỏ này ngờ đâu là những cái kho vàng vì nhờ có yến đến làm tổ.

— Cô không trả thì thôi. Nhà cửa tôi trong ghe này ch, ra đó, tao ghe còn chi. Mà cô coi ghe đường trước người lên rồi, ghe chèo ra vừa khéo, vừa la: chèo ra! chèo ra! có không nghe sao?

— Mạ, ông cứ chèo tới, tôi lên, rồi ông chèo ra như ghe họ.

— Bước làm sao được mà bước. Người ta phải coi trước mà lội qua kia kia.

Tôi gát nữa:

— Chường quá! cứ chèo tới cho tới!

Người con ông vừa thả neo, vừa rầy cha: — Thì cứ kéo ghe vào cầu người ta! Ăn tiền họ để làm sao!

Một cánh mành liệt bay ra trước mắt: sóng đánh tạt âm-âm vào chèo đá. Nước cuộn mạnh phun vào trắng phau. Ghe nổi lên, chìm xuống trong nháy mắt. Đá lùn vừa tròn, vừa trơn.

Đừng muốn không vững, tôi đưa tay, ngược mắt ngó lên trên trái cao chót vót ngoắt mây người công-ty la to:

— Xuông, cho tôi lên với!

Bòn, năm người leo xuống. Kịp khi sóng đưa ghe lên cao, theo chiều ghe, người kéo neo vô cho mới ghe sát đá. Người mang máy ảnh, người bồng nói người em họ tôi, người đưa tay đỡ tôi nhảy lên. Trong nháy mắt, ghe ra....

## TRÊN ĐỈNH NÚI

Bước trên những cạnh đá nhọn khó không cây cỏ, qua hai, ba mảnh vụn gỗ bắc ngang hang sâu, leo xuống mây tầng đá thấp, rồi lại chèo lên mây tầng dựng cao: đi quanh eo mái mới tới chòi canh. Một quả, quãng nón, tôi nằm liêu trên phản,

Người tài-phủ già bảo:

— Sóng to lắm, ghe không thể đậu đây được, có biểu ghe về bãi lũng chờ, chèo ghe công-ty đưa cô về, rồi sang ghe.

Tôi cảm ơn:

— Chủ bảo đùm cho.

Ghe lui. Trên núi đá cao vòi-vòi, giữa mây chập người lực lưỡng, chỉ có hai chúng tôi là gái... Các bạn biết thế không khỏi dùng mình e ngại cho. Nhưng không sao đâu. Cái bài «nam nữ thọ thọ bất thân» tôi vừa đánh rơi xuống vực sâu rồi. Trước một việc tôi muốn, tôi không lui, vì... tôi đã can-đảm đưa mình xuống biển trong khi biển....

## DƯỚI HANG YÊN

Tiếng người tài-phủ gọi.

— Mời cô xuống hang coi người ta lấy yến.

# YÊN

Vài con yên bạo dạn bay vào niu tổ kêu riu rít, rồi sợ hãi bay ra.

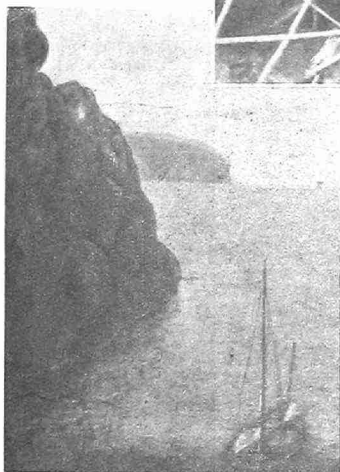
Năm ba tai yên rơi. Người trên la: hớ hớ! Hớ hớ! hững! Người dưới, lau lết đưa vợt ra đỡ. Rám rột, tiếng rơi vang trong hang đá. Người leo xuống, kẻ chèo lên. Một người xếp một chóng tai yên lên mũ, mũ hóa trắng, cao trông ngộ nghĩnh quá. Không may chốc mà đã được ba bao chuyền xuống trước mặt người ngồi cạnh. Chồ chồ, vài tai yên lại rơi thảng

Gương] đây, tới theo hai, ba người khách. Can thận, mắt không dám trông ngay, len mép núi đứng đứng, tới bước lên. Lên cao, xuống thấp. Xuống thấp, lên cao. Chân không kinh đá nhọn. Chỗ bõ, chỗ bước, chỗ xuống [thang tre, chỗ bám chân trên đá rêu trơn. Chỉ chượt qua chân một lý là cả người sẽ lăn xuống vực sâu thăm-thẳm, sóng cuộn trên những tảng đá từng to như rêu.

Tới hang, tôi ngồi phịch xuống chông cạnh nghỉ mệt. Ngoài hang, đàn yên to hơn chim sẻ, chiu cha, chiu chít xóc cánh đen đen, liệng đi liệng lại trước cửa hang như thường tiệp.....

Trong hang, [trên mây tảng [đá chơn,

Ảnh Phan-thị-Nga



Bờ củ lao yên rộc và lởm chởm đá, leo lên rất khó. Thuyền nào lại gần quá 100 thước sẽ bị người của công-ty bắn xuống.

tre giải sắp bó. Mười người áo đen ngắn, quần đùi, bít khăn lông trắng, da đen kịt, mạnh mẽ, các tre dựng dằng cao ngót hai cây tre. Người chặt tre, người dựng tre, người luồn tre lên, người đứng trên cột, người bắt tre ngang. Bên khóm người lẫn xán, phía xa, cạnh góc hang thấp, một chú tài giả đưa chìa ba nhỏ cắm trong sào tre khêu yên, người tài phủ tre đưa vợt ra đỡ lấy yên. Vài ba người khác ngồi ngoài hang ngó lên, coi chừng yên.

Người trên trại xuống xách sào đó mà lên nói nhỏ với mấy chú lên cúng. Tôi xây lại hỏi:

— Cúng vị nào thế?

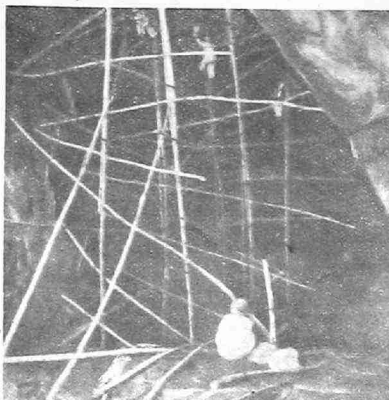
— Một trăm tám vị Trung-lật chắt oan đời Tự Đức.

— Cúng có to không?

— To. Cúng heo, gà, vịt, đồ giầy. Phải cúng đồ cầu bình yên.....

Thè là trên kia cúng, dưới này tự tiện lấy yên. Dàng lăm xong, mười người nữa lần lần xuống mang bao lên chót vót cao. Người dưới đưa chìa ba lên người trên. Họ gỡ yên, trụng trong đó lớp dớp rơi, vỗ tâu, trắng phau trên mặt đá.

Ảnh Phan-thị-Nga



Trong một hang yên. Yên hay làm tổ trên đỉnh hang, người ta phải bắc giồng tre có khi cao tới hai mươi thước tây. Leo lên lấy yên rất nguy hiểm.

xuống kết sào, tôi chau mày hỏi sợ cho mấy người làm rơi, hỏi chủ khách ngồi coi:

— Rớt thè có bị đến không? chú?

— Đền gì. Tiến dầu mà họ thừng.

Mở bao đưa ra một tai yên, chú nói tiếp:

— Có coi tai yên đây, trắng phau, theo giá bây giờ cũng hai đồng một tai ấy.

Vừa nghe đầu đó, có người trên trại đưa chảo xuống cho chúng tôi ăn. Len lỏi, màn mờ thè nào mà anh ta chời cấp được hai tai yên, lần trong lưng. Tài phủ khâm bắt được lấy lại, lang yên không nói nữa lời nặng. Thái độ ấy làm cho tôi cảm-động.

Nem hang sáng xong, tôi leo vào hang tôi.

Hang càng tối, đá càng chơn, rêu càng dày, càng ướt. Hang đen như mực, vài người đứng dằng thấp bằng nửa hang ngoài, leo lên lấy yên. Tài phủ đứng dưới coi, rọi đèn điện.

Vừa xem lấy yên, vừa hỏi truyện:

— Nội mây hang, hang nào khó lấy nhất, chú?

— Hang cột buồm. Chỗ nửa có ra tới chỉ cho, Hang này phải cỡi trườn lết dưới nước, luồn lên hang hẹp, thấp rọi đèn như dây mà lấy. Đá trơn hiêm trở lăm. Nguy nhất là lối vô hang bị cá ần. Năm nào cũng có người chắt đó. Bây giờ công-ty đem xi-măng lấp lại rồi.

— Nguy hiểm thè mà có lấy được nhiều yên không?

— Ít lắm. Hang kia lộp, hang này năm nay nhiều yên hơn.

— Thè còn hòn Tai, hòn Cà, hòn Khô có nhiều yên không?

— Có nhiều, nhưng không tốt bằng hang Vô-Vô này.

— Mây hang kia có phải lợi nước không?

— Không. Nhưng tôi lăm, tôi hơn đây. Hòn Cà gay hơn nữa, nguy hiểm lắm. Hang thấp, trơn, hẹp. Lấy yên khó lắm lắm. Người lấy yên phải dựa lưng bên ní tảng đá, gác chân qua bên kia tảng đá, đứng với tay gỡ, dưới có người rọi đèn.

— Dưa thè, chợt lưng còn gì?

— Nghe lăm ần phải thè.

— Khi mới, họ làm sao mà nghỉ?

— Họ len vào chỗ lồm, quỳ một chân vào vết cùn một chừa vuốt thàng.

— Trợt một cái đập xương!

— Nhà ghé quen đi chứ!

— Thè những người làm công đó, người giỏi nhất một kỹ tiến công bao nhiêu?

— Trước bảy đồng, bảy đồng rưỡi, bây giờ thì năm đồng, năm đồng rưỡi. Còn có hạng bốn, ba, hai đồng nữa.

— Một kỹ lăm mây ngày?

— Năm, sáu ngày, cơm của chủ. Có muốn coi cho khắp, ở đây chừng ba ngày nữa sẽ coi đủ.

— Không được. Tôi phải về gập, và ghé thuê có hạn, không tiện ở lâu...

Nói đến đây, nghe tiếng dòi tre độp độp phía hang ngoài, tôi lại hỏi:

— Ủa, sao họ lại rờ đi? Yên còn trên để mãi lấy nốt, rồi rồi có hơn không?

— Dở thè, họ lấy hết còn chi. Chúng tôi sửa soạn lên trại ăn cơm rồi về làng. Mời có đi với tôi lên trước.

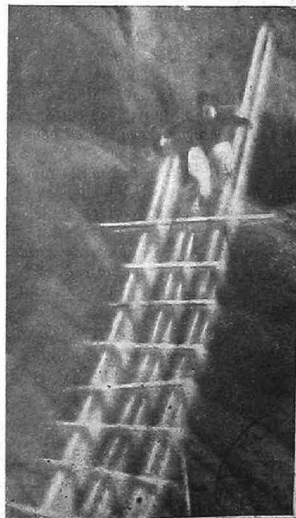
Cách mời của tài phủ bảo cho tôi hiểu ngầm lên trước để cho họ tiện soát mấy người lấy yên.

Ra khỏi hang, tôi vui vô quá, vì đã qua được nửa ngày vô sự.

(Ký sau dùng hệt)

Phan-thị-Nga

Ảnh Phan-thị-Nga



Thang  
đề  
xuống  
hang,  
vì  
không  
có  
đường  
vào.

SÁCH QUANG TH

# CÂU TRUYỆN MƠ' TRONG GIẤC MÔNG

Tặng hân Bô-tùng-Linh, tác giả Liễu-Trai



Ôt đêm trăng mờ trên sông Thương. Con thuyền lơ đã trôi bên cạnh một dãy lau cao, gió thổi qua sáo sọc. Sinh ngồi dựa vào mạn thuyền, đôi mắt mờ màng nhìn một thiên-nữ trôi trên, nước đỏ lư trắng, dương âm lồng một cây đàn, hồ hững hờ vài tiếng rì rào. Một cơn gió mạnh thoảng qua. Sinh hỏi thiên-nữ: — Ở giữa sông, mà lạ thật, có mùi hoa nhài thơm lạ.

Thiên-nữ nghiêng đầu để Sinh nhìn rõ trên mũi tóc mây bông hoa nhài trắng cài trong làn tóc đen, rồi thiên-nữ đắm đắm nhìn nước trôi cạnh thuyền như muốn ôn lại trong trí những chiều xảy ra từ thời quá khứ xa xăm. Một lát, thiên-nữ thở dài buồn rầu nói:

— Em thích nhất hoa nhài... vì hình như kiếp trước, đời em là đời hoa nhài.

Sinh cười nói đùa: — Tuyệt của tôi có linh hồn một nhà thi-sĩ...

Tuyệt nghiêng nét mặt:

— Em không nói đùa đâu. Anh không thấy người ta vẫn bảo hoa nhài là một bông hoa di, vì hoa nhài chỉ nở ban đêm, thế mà đời em — em nói ra cũng không hề thẹn gì — là đời một gái giang hồ...

Rồi nửa buồn rầu, nửa đùa cợt, Tuyệt cất tiếng hát:

... Ngắm xem hoa ấy thâu này ...

Tuyệt đặt đàn ngồi sải lại gần Sinh:

— Anh muốn tin hay không là tùy ý anh, nhưng em thì em cho đời em cõi đời hoa nhài có liên lạc với nhau. Mà người ta bảo hoa nhài là một thứ hoa di, thật đúng lắm. Để em kể anh nghe lại cái hồi em mới bắt đầu bước chân vào cuộc đời giang hồ này:

— Năm ấy em mới mười sáu tuổi. Một đêm nhà vắng, cũng về mùa hè và có trăng mờ như đêm nay. Em nằm một mình ở ngoài hiên cho mát và sơ can nhìn ra ngoài. Bỗng em thấy trên cái sân gạch rộng, lơ mờ dưới bóng trăng hiện ra ba người con gái đi mặc toàn đồ trắng, nhẹ nhàng đi lướt qua sân. Em lay làm lạ, vì trong nhà, ngoài em ra, không có một người con gái nào khác nữa. Em ngồi nhòm dậy nhìn ra thì thấy ba người con gái đi đi lại lại chơi đùa cười nói trên sân coi như nhà của họ. Em ngạc nhiên bước ra sân, toan hỏi, thì cả ba cô con gái cùng đèn xúm lại quanh em, cầm tay em tỏ nỗi mừng rỡ, rồi bảo em:

— Chị Tuyệt đấy rồi! Chúng em tìm chị mãi.

Thấy em ngạc nhiên, một cô nói:

— Chị quên chúng em rồi sao? Sao mà chúng thế. Ban cũ của chị đây mà, chị nhớ ra chưa?

Thề là từ lúc ấy, em mang máng nhớ dần ra, rồi, em thấy hình như có gặp họ ở đâu nhiều lần rồi. Em chỉ nhớ mang máng thế thôi, chưa kịp nghĩ ngợi gì cả, thì ba cô đã cầm tay em kéo đi, vừa đi vừa nói chuyện, nói chuyện lâu lắm, nhưng em không nhớ nói những chuyện gì. Lúc

đi với họ, em thấy trong người nhẹ nhõm và quanh người lúc nào cũng phảng phất một thứ hương thơm mát, nhưng không đoán ra được là thứ hương gì. Bỗng một cô nói:

— Thôi khuya rồi, xin từ biệt chị.

Rồi cả ba cô sát lại người em, ôm lấy em: em thấy hoa cả mắt, cả hương thơm ở người ba cô ban làm em chóng vàng, rồi mờ, thêm thiếp đi một lúc. Khi tỉnh dậy thì cả ba cô đã đi đâu mất cả khi em giật vào lên thì thấy đầm mũi hoa nhài. Có tiếng cười khúc khích. Em giật mình thức dậy mới biết là mình vừa nằm mơ.

Em quay một ra ngoài cho tỉnh hồn, thì thấy ngay ở đầu phản bên gối em, ba bông hoa nhài trắng cả to vừa mới nở, gió thổi nhún lại cời nhau và quây cả về phía em nằm, hương thơm đưa thoảng thoảng.

Sinh cười bảo Tuyệt:

— Nằm buồn hoa, người thấy mùi hoa mơ như thế là thường.

Tuyệt nói:

— Anh đừng kể hết đi... Từ lúc ấy trở đi, em thấy em đổi khác hẳn, rồi ngay ngày hôm sau, em gặp một chàng trẻ tuổi, em nhớ người ấy cả từ đó, thân em không còn là thân một cô con gái mười sáu tuổi trong sách nữa. Em trở về nhà thì mây bông hoa hôm trước, cánh đã hóa tàn, cũng ư. Bắt đầu từ đó, em bước dần mỗi vào em đường ước nguyện... cho đến ngày nay. Nhiều lúc em muốn trả về với cái đời trong sách kia, nhưng không thể nào được nữa, hình như có một sức mạnh vô hình bắt em phải sống, phải mãi mãi sống với đời khốn nạn này.

Tuyệt nhắc cây đàn lên gảy rưng hát cuốn mê thân, rồi cười mắt buồn rầu, hai bên má nước mắt chảy ràn rụa. Muốn khuấy buồn cho người bạn một đêm, Sinh giờ tay khẽ vẽ mây bông hoa nhài ở mũi tóc Tuyệt, rồi cầm vĩ rung sông. Hai người cùng nhìn theo mây bông hoa trôi theo gió thoảng nước. Một cơn gió thoảng qua. Sinh nói:

— Để làm gì với bông hoa ấy nó quây rẫy cuộc đời của hai người đêm nay. Hết hoa, một cơn gió qua là hết cả hương thơm ấm ỉm...

Tuyệt mỉm cười chua chát:

— Hết thì nào được. Cái hương ấy nó đã thấm sâu vào trong da thịt em, nó đã thấm cả linh hồn em, gió nào thổi cho sạch được.

Mặt trăng lờ lờ: trời sáng hơn. Tâm ảo của Tuyệt đã trắng lại trắng thêm, nỗi hân hân trên nền lá sậy đen. Bỗng Sinh chạm chú nhìn vào mặt Tuyệt, cả ngạc nhiên thấy mặt Tuyệt dưới ánh trăng mỗi lúc một trắng dần... trắng như màu trắng của một bông nhài mới nở. Chàng ngạc nhiên hơn nữa, khi một cơn gió thoảng qua đưa lại phía chàng mùi hương nhài thơm nước như ở trong áo Tuyệt bay ra....

Sinh dụi mắt. Lúc đó tay ra, thì thấy ánh sáng soi vào giữa mắt mình và thấy mình nằm trên cái ghế mây giữa ở đầu hiên nhà. Lúc đó Sinh mới hay rằng mình vừa mới nằm một giấc chiêm bao. Thấy lần trong giấc có mùi thơm hoa nhài, Sinh quay mặt nhìn ra: ngay ở đầu ghế, một cành nhài gió thổi hất về phía chàng để lộ ra trong đám lá một bông hoa nhài mới nở trắng ngời dưới ánh trăng. Hương thơm của thoang thoảng qua bông hoa rung rinh trước gió, Sinh tưởng tượng như đang còn thì thắm kể lại câu chuyện chàng được nghe trong giấc mộng.

Nhất-Linh



## HAI CON MẮT GHI CHÉP NHỮNG VIỆC XA GẦN

Hãng bán báo Messenger de la presse.

Người sáng kiến và thực hành là ông Nguyễn Văn-Tam, nguyên giám-độc báo Essor. Chủ ý là nhận độc quyền bán báo cho các nhà báo. Hiện nay mới nhận bán ở Hanoi, sau sẽ bán khắp nước, và tìm cách tiêu thụ báo về các phủ, huyện, các tỉnh, làng cho các tờ báo được lan rộng về tận các chôn thôn quê hẻo lánh. Việc này phải có một hãng riêng, biết cách xếp đặt mới làm nổi, nếu các nhà báo cứ bán lấy báo của mình, thì không bao giờ có thể mở mang to và làm việc chu đáo được, nhà báo đâu phải là một hãng buôn.

Báo Ngày Nay từ khi giao việc bán cho hãng này, đã thấy số bán lẻ ở Hanoi tăng lên gấp đôi trước.



Ảnh N. N. Một trẻ bán báo của hãng Messenger de la Presse mặc áo có dấu hiệu riêng, vừa cười vừa vờ một tờ Ngày Nay mời bạn báo phóng viên mua. Nhưng bạn báo phóng viên chỉ chụp ảnh thôi.



Vua Xiêm (Ảnh Associated Press).



Cổng chùa Quán - sứ mới xây lại. Hiện giờ là hội quán tạm thời của hội Phật - giáo. Trên cái biển con vẽ tay trái, có vẽ cái bàn tay chỉ: Sonnez s'il vous plait. →



Ảnh N. N.

Liều trồng ở bờ hồ Hoàn - kiếm lên đã cao hơn đầu người. Vài năm nữa quang cảnh hồ sẽ khác hẳn bây giờ: ta sẽ thấy chiếu đến, các thiếu-nữ lướt qua, áo màu phớt phát bên làn nước xanh trong khi « gió đào mơn trớn liễu buông tơ ».

### Vua Xiêm

Hoàng - thân Mahidol đương học ở tỉnh Lausanne (Thụy-sĩ) thì đột nhiên được tôn làm vua nước Xiêm. Nhìn ảnh và theo tướng số Á - đông mà đoán thì hai cái tai rất to của cậu học trò nhỏ ấy là biểu hiệu cho khí tượng đế vương. Nhất là bây giờ đoán thì không thể nào sai được nữa. Có một điều lạ: là mặt vua Xiêm giống mặt ông Nguyễn-tiền-Lãng như tạc khuôn. Ai có biết ông Lăng cũng phải nhộ ra như vậy. Nhưng không biết ông Lăng có hai cái tai to không?... Tôi chưa nhìn kỹ.

### Chùa Quán-sứ, Có Hồ-xuân-Hương và hội Phật - giáo.

Hơn một trăm năm nay, có Hồ xuân - Hương khi qua chùa Quán-sứ có viết một bài thơ bất cứ rất hay:

*Quán-sứ sao mà cảnh càng thơ.  
Hội thăm sư cụ đảo nơi neo...*

Đền này, có lẽ vì hai câu thơ đó, nên ở ngay cổng vào chùa Quán-sứ có đề một cái biển đề « Sonnez s'il vous plait » (xin kéo chuông) để ai muốn vào hội thăm sư, thì cứ việc giật chuông, khỏi phải gõ một cảnh ngộ như có Hồ xuân-Hương nữa. Chùa Quán-sứ lại còn nổi tiếng, vì ở đây là hội-quán hội Phật-giáo. Chắc bây giờ thì hết cảnh vắng teo...

### Bà Chandet

Bà Chandet, nữ phóng viên báo Echo de Paris sang đây đã hơn một tháng nay để điều tra về phu-nữ, nhi-đồng. Bà được bộ thuộc-địa nhận cho chính thức và sang đây được chính phủ



Bà Chandet, nữ phóng viên của báo Echo de Paris sang Đông - dương điều tra. →



Ảnh N. N.



↑ Hội quán hội Khai-tri, cạnh bờ hồ Hoàn-kiếm. Tầng trên mới làm xong. Vẫn theo lối kiến trúc « bánh khảo » cũ, kềm về mạnh bạo, hùng vĩ.



### VỎ DỊCH MIỀN BẮC

Ảnh Khải-Hưng

Eclair (áo xanh) gặp Hồng bàng (áo vàng). Ảnh trên — Ba-Già tá được rất lợi hại của Eclair hình như đương nhắc bổng Huân (H. B.) lên để đá ban. Đã thế Quý (E.) lại còn chạy lại, định hỏi chăng? Ảnh dưới — Ba - Già (tay phải) hùng hổ gạt ban lọt qua Hiên và Tân (H. B.) vào góc Hồng - bàng. Đàng xa, Nghĩa, hậu-tập của Hồng - Bàng và Đức (E.) đứng nhìn bóng qua.

Đông-dương tiếp rước long trọng. Bà chắt lấy lam bằng lòng lắm. Một nhà báo không muốn từ sức điều tra thì chúng tôi cũng không lấy gì làm phục lắm.

### Hội Khai-tri

Hội Khai-tri xây thêm một tầng gác cho hội quán. Nhưng chỉ có cái bê mặt, ở trong vẫn chật như cũ. Vẫn cái lối kiến trúc cổ lỗ, tỉ mỉ, vun vút, hoa hoét như ban tri-sự hội đó. Sao không nhờ một kiến-trúc sư vẽ lại kiểu cho ra hồn.

### Vỏ dịch miền Bắc

Người ta chưa đến ngày hừng hờ với bóng tròn Hóm tranh vỏ dịch miền Bắc, người ta đến. Rất đông để xem hai đội ban Eclair (Hanoi) và Hồng-bàng (Nam-dịnh) gặp nhau. Sở dĩ trước người ta đến xem ít là vì tổng cuộc vắng vẻ. Không có những cuộc gặp gỡ hồi hộp, lịch tranh đấu, không mấy khi theo đúng, nên người xem nhiều phen thất vọng và mất tiền toi, không được xem cái mình muốn xem. Lần gặp gỡ đầu (chủ nhật 21 Avril) hai đội ban hòa 4-4. Eclair đã ăn 2-0, nhưng vì tiền đạo hỏng, nên để Hồng-bàng ăn lại 4-3, mãi mấy phút trước khi tan mới gỡ hòa nhờ một quả penalty. Chủ nhật 28 Avril gặp gỡ lần nữa. Lần này nhờ có Quý khéo đối lỗi chơi nên Eclair đã thắng Hồng-bàng 5-2 một cách rõ rệt. Eclair cổ lên, có giữ chức vô địch vài năm nữa.

### Lãng du.

Ảnh Khải-Hưng





**TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG**

III



**H**ƠN hơn một tuần lễ, Cúc lãnh mặt Thanh. Chẳng được đứng mà hai người phải gặp nhau, thì nàng giữ về mặt rất thần nhiên và lãnh đạm, coi như không hề đã xảy ra chuyện gì.

Thanh cũng biết rằng Cúc giận mình, và chỉ chờ cơ dịp để phân trần cùng nàng. Và lời phàn nàn tán nhảm của những người dân bà ác nghiệt kia tuy có làm cho chàng sinh nhút nhát mà muốn tị hiềm, song không cắt đứt hẳn được lòng mong ước của chàng, mong ước đi tới mục đích, đi tới lý tưởng.

Chính vì cái lý tưởng quá cao xa ấy, mà đã có lần Thanh bàn với vài người kỹ cựu xa triệch ở hương quỹ ra một món tiền để mở một trường học chuyên dạy đàn bà, con gái trong làng. Song họ chỉ cười chê riêu, cho là chàng có « máu đá người ». Không những chàng không vì thế mà thoắt chí, chàng lại còn mơ ước lấy một người vợ có chút học thức để giúp chàng thực hiện cái lý tưởng của chàng.

Thờ rớt đèn ngày nhập học.

Ngày nhập học, khi ra giảng ở chốn thôn quê mới buồn tẻ làm sao! Ba phần học trở thì đèn hai phần còn nghi, khiến trong các lớp, chỉ lác đác mỗi lớp có mười đứa trẻ. Viên trụ giáo đã dạy lâu năm ở trường Nam báo cho Thanh biết rằng bao giờ cũng vậy, tháng giảng vẫn vắng học thế như thế. Thanh cười chua chát, nói:

— Phải, tháng giảng là tháng ăn chơi, tháng hai cơ học, tháng ba hội hè. Nếu đúng như vậy, thì có lẽ ra tháng tư, chúng nó mới đèn học đóng đũa.

Chàng lại nói tiếp:

— Mà, ông Đào à, có tháng Sửu nữa. Tháng Sửu vào hạng học trễ chăm nhất, khá nhất ở lớp sơ đẳng, chẳng lẽ cũng vì ăn chơi, cơ học mà nghỉ sao? Để tôi thử đèn từng nhà hỏi hỏi mẹ chúng nó xem.

Thế là chiều hôm ấy, Thanh đi khắp nhà các học trò, nơi thì chàng qu t măng những đứa trẻ lứa biêng, nơi thì chàng giở ngọt khuyến răn cho mẹ chúng nên có cho chúng học thêm.

Thanh nhận thấy điều này: là có nhiều đứa ra giảng còn ham chơi chưa đèn trường học. Nhưng cũng có đứa bỏ học vì tất Cha mẹ chúng đã lo làng, đã mang công, mả nợ vì ăn tết, vì chơi biê cơ học, có khi ra giảng không có tiền, không còn gạo để nuôi sồng cả nhà. Thế là tổng cộng đi ở, hay máy hơn, đi làm con nuôi cho những nhà hiếm hoi giàu có.

Một buổi sáng mưa phùn, đường lầy mà trơn, Thanh đèn trường trong lòng bực bít và luôn mồm gât gồng. Trên các hàng ghế dài, có được độ 15 đứa trẻ ngồi ù-rừ như buồn ngủ và để tai lơ dềnh trôi những lời giảng của thầy giáo. Bỗng cậu kính, Thanh gọi:

— Tỷ!

— Dạ.

— Mang vở đây tao xem.

Tỷ đứng im cúi mặt sợ hãi.

— Sao tao bảo mang vở lên, mà lại đứng ở ra thế?

Tỷ ấp úng:

— Thưa thầy... thưa thầy...

Thanh, tay cầm cái thước kẻ nhảy xô từ trên bục xuống:

— Thưa thầy sao nữa?

Tỷ tái mặt đi:

— Thưa thầy... thưa thầy, con quên...

— Để quên à? Sao lại đi quên? Học hành thế à?

Vừa nói, Thanh vừa giơ thước kẻ lên dọa.

— Thưa thầy, lấy thấy tha cho con... Chị Cúc, chị ấy...

— Chị Cúc sao?

— Thưa thầy, chị Cúc chị ấy mượn vở của con.

Thanh hơi lầy lằm lằm, nửa tin là tháng Tý nói thừ, nửa cho là nó nghe cha mẹ nó xui mà nói lảo, vì Thanh yên trí rằng bọn quê mùa kia dáo dít lắm, họ ngờ vực chàng mà họ thường lớn tiếng nói ra mồm sự ngờ vực của họ. Nhưng chàng cố giữ vẻ mặt bình tĩnh, thần nhiên cười bảo Tỷ:

— May nói về lý, chị Cúc chỉ lấy mượn sách của mấy làm gì mới được chứ?

— Thưa thầy, thực đây ạ. Chỉ ấy b o để chị ấy chép lại những bài của con, sáng hôm nay con sang đòi, chị ấy không có nhà.



Thầy Thanh đứng im ngâm nghĩ, tháng Tý lại nói luôn:

— Thưa thầy chị ấy còn bắt con dạy chị ấy đánh vần tay nữa cơ.

Thanh mỉm cười:

— Thế à! Nhưng mấy dạy sao nói chị ấy!

Tan học, về đến nhà, Thanh gặp Cúc ngồi liện suốt ở hiên nhà ngang. Gắn dạy, bà Nhi đương dạo sợi ở trong một cái chậu gỗ rộng và nóng, dùng lâu năm đã đen bóng như gỗ. Thanh cắt tiếng nói to bảo Cúc, cốt để bà Nhi nghe thầy:

— Nay có Cúc, nghĩ đứt gần hết tháng giảng rồi, mai bắt đầu học đi thôi chứ.

C e ý chừng còn giận, giữ vẻ lạnh lùng không đáp lại. Nhưng bà Nhi đứng chần chừ nói hỏi Thanh:

— Cái gì thế, anh giáo?

— Thưa bà, con bảo có Cúc sắp sửa sách vở để mai học.

Bà Nhi ngạc nhiên:

— Tôi tưởng nó học xong rồi.

— Chưa xong đâu ạ.

— Thế sao tôi hỏi, nó lại bảo học xong rồi.

Thanh mỉm cười:

— Thưa bà, cô ấy nói dối đấy. Bà biết đánh vần đâu.

Cúc rất trang nghiêm ngừng dẫu lên thông thả nói với bà Nhi:

— Thưa mẹ, con học hết quốc ngữ rồi đây ạ.

— Thế sao có lại sang bên ông hương Chứng học tháng Tý?

Rối chàng thuật lại chuyện Cúc mượn sách để chép bài cũng là bắt tháng Tý dạy cho bà Nhi nghe. Bỗng có tiếng cười rộ của vợ chồng Dao ở trong nhà:

— Giới ả, ai lại học tháng Tý bao giờ. Nhà có anh giáo không học, thế thì thôi.

Cúc xầu hổ, vùng bỏ chạy.

Chiều hôm ấy, Cúc vào gạo ở cầu ao, Thanh lại gán làm lạnh:

— Nước ao bần thế mà cô vào gạo à?

Đằm đằm, Cúc đáp:

— Lát về vo lại bằng nước bẻ.

Rối nàng bịu mồm nói tiếp:

— Ở nhà quê chúng tôi vệ sinh làm sao được như anh là người thành thị.

Thanh nghiêm nét mặt bảo Cúc:

— Có đỡ hơi làm, có Cúc à, có cô biết rằng có đỡ hơi không?

— Vâng, thì có nhiên. Chàng tôi quê mùa, cực kiệt.

— Không, có bớt quê mùa, cực kiệt nhiều lắm, mà đỡ hơi thế là nhờ tôi dạy bảo.

— Thì tôi có dám quên ơn ông giáo đâu, mà ông đã vất nhấc.

Phải, có không quê mùa, cực kiệt nữa, nhưng có đỡ hơi, mà đỡ hơi thì lại còn khó chịu hơn cực kiệt, quê mùa.

Cúc nguýt dãi:

— Thế nào là đỡ hơi, thưa anh?

— Đỡ hơi là tôi dạy cô, có không học, có đi sang nhà ông hương Chứng có học con ông ta. Cô phải biết, tháng Tý nó biết gì mà nó dạy được cô. Học thế chàng bỏ lại ngụ ngữ thêm đi... Chứ có chịu để tôi dạy, thời chỉ vất bỏ tháng, lâu làm đèn đêm tháng, là có bằng sức nó.

Cúc vẻ mặt lơ dềnh, hai tay cầm rá gạo chạo đi chạo lại cho nước bắn tung toé.

— Vậy có nghỉ sao?

— Em nghĩ rằng em không muốn học anh nữa, vì anh đỡ hơi làm.

Thanh cười:

— Tôi vừa bảo có đỡ hơi xong, có lại đem ngày vào ấy tảng rời. Thế thì còn ai biết ai đỡ hơi? Nhưng có bao tôi đỡ hơi thế nào mới được chứ?

Rất thông thả Cúc đáp:

— Là r - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ.

Thanh cũng cười to:

— Có đánh vần sai rồi, d - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ.

— D - ơ - ơ - ơ - ơ - ơ?

— Trời ơi, ai dạy có thế?

Cúc nói sẽ:

— Tháng Tý... Nhưng xin anh đừng cười nữa, anh hãy trông gần cầu ao nhà thủ Tiêm, con vợ nó đ rợng nhìn sang kia kia...

Thanh đưa mắt nhìn kỹ thì quả thực có người đi n bà đứng nép sau cây vôi, như rình bắt kẻ gian. Chàng chau mày, làm bậm:

— Đố khôn bạn! nhưng cái gì chúng nó. Minh chẳng thấy thì chẳng sợ ai.

Cúc cười rât tươi:

— Thế sao để nợ anh vẫn báo an sinh người ta đi - ư - ư. Vậy anh chàng đỡ hơi là gì đây. Ý kiến, tự tưởng thay như chong - ợng, nhưng thôi, anh đi vào, chàng rồi nó lại nói.

Thanh theo lời, rồi chàng biết nghĩ sao, chàng quay lại bảo Cúc:

— Chê cô sang nhà khách tôi báo cái này. Tôi muốn nói chuyện với cô về một việc rất quan hệ.

— Cũng được.

(Còn nữa)

**Khái-Hung**







ANH CÔ HƯƠNG

TRANG THÂN CỦA BÌNH-LỘC



Có dự cuộc thi của C. P. A.

### THUỐC LẬU NHẬT BẢN

*Bản ở 67, phố của Nam, Hanoi*

Chứng bệnh lậu giờ đương hành  
trương khắp hoàn cầu, riêng nước ta  
xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc  
phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc.  
Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nếu tìm được  
môn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự  
giúp ích cho những bạn mắc phải.  
Chúng tôi tự tìm những môn thuốc tại  
Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được  
nhiều người các nước để ý đến, về chế  
lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà  
chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được  
nhiều người dùng được linh nghiệm  
lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn  
nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người  
phải lậu đương thời kỳ phát hành, buổi  
tức mù, máu, ngứa đương đau, đi dãi  
ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ  
khỏi hẳn, giá 0 \$ 50 1 lọ 5 \$ 00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh  
này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong  
khí vàng, thỉnh thoảng ra dãi tí mù, qui  
dầu hay ướt, ống tiểu tiện thỉnh thoảng  
thầy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn  
độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2  
3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp  
7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có  
mang dùng cũng được). Ai muốn làm  
dại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.  
BINH-HUNG số 67, rue Neyret, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic  
Sans vous chauffer cher  
Chez

## Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935  
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C. P. A.

PHÒNG KIẾN TRÚC

## NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desborde và Richaud,  
cạnh nhà thương Phú-Roãn

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHU-TIỆP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

### TUYỆT NỌC

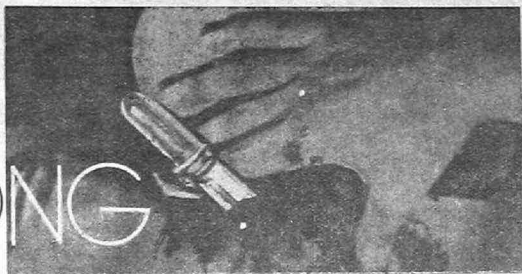
#### LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số  
19 giá 0 \$ 60 đã lâu, kinh  
niên uống tuyệt nọc giá  
1 \$ 00 uống làm hai ngày,  
thuốc mới chế. Chữa khoản,  
dám cam đoan ba ngày  
hết đau, tuần lễ tuyệt nọc,  
ở xa mua thuốc uống công  
hiệu không kém gì. Giang  
mai 1 \$ 00 1 ve, 4 ve, khô.  
— Cái nha phiến 1 \$ 00 1 ve,  
3 ve chữa hẳn. — Khi hư,  
bạch đái 0 \$ 60 1 ve, 5 ve  
khô.

## KIM-HƯNG DỰC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

# LÊ PHONG



## PHÒNG VIÊN TRINH THẨM

(Tiếp theo)

Truyện dài của Thế-Lữ

**K**HẨM xét từ thì thi không có một dấu vết nào tỏ ra đã phải trông cậy với một người trước khi bị giết. Và trong phòng, bàn, ghế vẫn có thứ tự; một bộ sa-lông nhỏ ở giữa trên có mấy cuốn tạp chí và hai quyển tiểu thuyết; phía đầu chiếc «divan» bên tay phải, một cùm hoa tươi cắm trong một cái bình pha-lê. Phía trước trong, một chiếc bàn dài và cao, bằng gỗ gụ đen và đánh xi bóng láng. Bàn kê áp vào trước cái cửa sổ chân song sắt, cánh cửa chớp bên ngoài đóng, chỉ mở có hai cánh cửa kính bên trong. Đối diện với cửa sổ là cái cửa vào, vào khóa, mà chìa khóa ở trong vẫn cắm ở ổ khóa. Bức tường phía trái có một cửa ẩu thông sang phòng của Đào-Ngung. Ngung, tôi đã có thì ngờ xem qua gian phòng này: cửa sổ cũng đóng và cánh cửa ra ngoài hiện gác cũng khóa. Bức tường bên phải có cửa thông sang phòng ngủ của hai vợ chồng người khách lạ. Đây tôi phích về cái «plan» (bình diện) đã ghi trên gác cho anh để thấy:

Rồi Lê-Phong lấy bút vừa vẽ vừa cắt nghĩa cho tôi xem bức bình diện sau này:

«Anh xem đó, thì biết cái án mạng này khác thường. Mà thực là một vụ án mạng, chứ không phải là một vụ quyền sinh. Mấy tuần tạp chí vui còn mở để trên mặt cái bàn tròn mà người chết vừa đọc một giờ trước, với hai cốc rượu mui để trên lò sưởi, tỏ ra rằng người chết không phải là người rập tâm tự tử. Và theo lời vợ chồng Lương-Duyên, thì Đào-Ngung vẫn là người vui tính, thích sống và không có một điều gì buồn lòng qua... Mà nếu muốn tự tử chẳng nữa, tất phải trọn những lúc khác.

«Vết thì con dao kia tự đâu mà cắm vào ngực Đào-Ngung? Tự tay ai, mà ai có thể vào được đây? Bí-mật!»

### Cuộc phỏng vấn tiếp theo lời thuật truyện của Lê-Phong.

Cuộc phỏng vấn làm ngay tại trận rất kỹ càng chu đáo, nhưng sự bí-mật càng thấy day đặc hơn.

Người Khách lạ khai rằng Đào-Ngung không quen biết ai ở Phú-lạng-thường. Về cuộc đời của Ngung, Lương-Duyên cũng không được biết rõ lắm. Vì tự Ngung có họ với vợ hẳn, nhưng mới biết nhà chỉ được có từ đầu tháng sáu, nghĩa là cách đây tám tháng, nhằm một hồi vợ Lương-Duyên đi Lao-kay thăm bà con. Từ đó Ngung thỉnh thoảng đến Phú-lạng ở chơi đôi ba ngày, lần này định ở đó ít lâu để nhờ Duyên tìm cho một việc. Thấy Ngung là người nhàn nhạp, lịch thiệp, nên Duyên rất có bụng mền, và muốn giúp trong lúc cơ nhỡ. Nhân có ít đống điền ở Kép, người Khách lạ đang tìm người giao cho việc coi sóc để khai khẩn thêm, ông ta định rằng từ tính xong mấy việc riêng rồi sẽ đưa Ngung lên Kép để Ngung ở đó cai quản thay cho mình. Hai giờ chiều hôm đó, Lương-Duyên phải đi Hanoi lập thương ước với đại biểu một

hội buôn ở Hồng-kông mới sang: ông ta có giao dịch với những nhà đại thương ngoài quốc. Về điều đình xong sớm, ông ta không muốn lưu lại ở Hanoi đến hôm sau theo như lời đã dặn ở nhà, nên ngay tối hôm đó một mình đi xe hơi về ngay. Vừa đến công nhà thì đã nghe thấy tiếng vợ kêu, mắt một lát sau, đây từ mới thức dậy ra mở cửa. Duyên đâm hồ lúng gặc thì đã thấy Đào-Ngung bị giết rồi.

Viên cảm lại hỏi:

— Lúc ấy là mấy giờ?

— 10 giờ hai mươi.

— Thế ra đây từ nhà ông đã ngủ cả?

— Phải. Tôi thường cho chúng nó đi nghỉ sớm. Tiếng vợ tôi kêu với tiếng tôi gọi mắt đèn hai, ba phút mới thấy chúng nó dậy.

— Họ thường ngủ say đến thế kia?

— Tôi không gọi chúng nó khuya bao giờ, nên không được biết.

Viên cảm lại hỏi:

— Lúc ông lên tới đây thì ông đã thấy đây từ ông có đưa nào lên đây trước chưa?

— Chưa. Chỉ thấy vợ tôi đang kêu khỏe bên từ thì Ngung.

— Ông chắc chứ?

— Chắc. Tôi vừa vợ Ngung đập đập nằm lên đi-văng, rồi mới thấy thàng bập vào với thàng xe. Còn con sen thì vào sau, vợ tôi phải đi đánh thức nó dậy.

— Con sen ngủ ở đâu?

— Ở cái buồng nhỏ trước cửa phòng ngủ chúng tôi.

Lê-Phong vẫn lặng lẽ ngồi nghe không bỏ sót lời nào, vừa nghe vừa lấy bút chỉ ghi chép lấy những chỗ quan trọng. Lúc ấy anh bỗng ngừng lại lên một câu hỏi:

— Xin phép cho tôi hỏi một điều cần lắm. Buồng con sen lúc ấy đóng hay mở?

Người Khách lạ ngành lại hỏi vợ:

— Hình như vẫn đóng, có phải không mình?

Người thiêu phụ gật đầu. Lương-Duyên nói:

— Đóng, nhưng vì buồng ngủ của nó ở trước buồng ngủ của tôi, nên mới khi gọi đèn hai tiếng nó đã tỉnh dậy. Duy có lần này.....

Phong toan hỏi thêm, nhưng viên cảm đã hỏi trước:

— Đây từ nhà ông còn ai nữa không?

— Không, chỉ có ba người này. Còn một người sếp-phơ thì đã năm hôm nay xin phép thì về quê thăm người nhà ốm nặng. Tôi cảm lỗi lấy được, nên không phải mợn ai thay.

Lê-Phong lại hỏi nữa:

— Ông làm ơn cho biết: lúc ông tới vợ Ngung thì Ngung còn sống hay đã chết thure rồi?

— Tôi không nhớ rõ.

— Vậy mà đó là điều quan hệ nhất, là vì...

Viên chánh cảm tỏ ý khó chịu về sự can thiệp của người phỏng viên. Ông ta nhún vai nói:

— Điều đó hỏi vô ích. Người chết bị đâm trúng tim, con dao lại đâm rất sâu. Sống thì nào được. Thôi, ông Léon Yune khai thì cũng tạm đủ. Bây giờ chúng tôi muốn nghe lời khai của bà Yune.

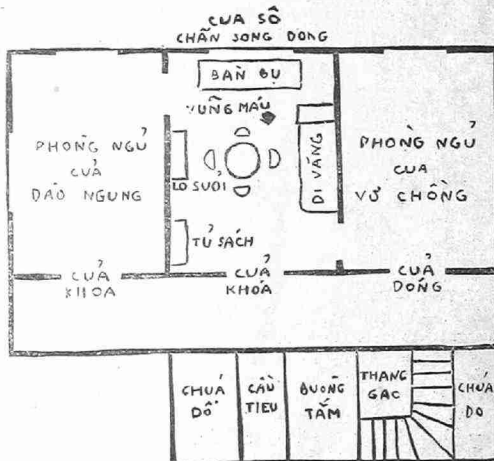
Người thiêu phụ không hiểu tiếng Pháp. Lê-Phong xin làm thông ngôn hộ và nhân thể để hỏi thêm những điều cần. Anh ta vừa hỏi vừa ngắm nhân sắc «mê hồn» đã làm cho anh ta trở về ngay từ lúc đầu.

Vợ Lương-Duyên có một cái đẹp vừa sắc sảo, vừa dịu dàng, đôi mắt sáng ra và rất thông minh, trông lúc nào cũng như ẩn không biết bao nhiêu nỗi buồn sầu xa mà cái thâm trạng đêm hôm đó đã làm tăng lên gấp bội. Giọng nói nhỏ nhẹ, trong trẻo, khi nói, hai bên má phàn háy háy đỏ tấy cái sắc lo sợ đau đớn vẫn chưa phai. Cặp môi thắm, nét mặt thanh tú, máu son tươi hơn long lanh dưới ánh đèn.

Lê-Phong, trong lúc dịch những câu hỏi của viên cảm và lúc nghe người thiêu phụ trả lời bắt đầu thấy lòng anh ta sồn sào lên một cách mới lạ.

Người thiêu phụ thông thả:

— Cái cảnh tượng ghê gớm đây tôi không nhớ có thể xảy đến một chút nào. Cả em tôi cũng thế, vì trước đó có mấy phút, em tôi vẫn vui vẻ



nói truyện với tôi như thường. Câu truyện của chúng tôi soay về việc buôn bán, làm ăn. Ngung tỏ ra người sung sướng vì gặp được nhà tôi là người sẵn lòng trao cho cậu ta coi sóc việc khai khẩn ruộng đất. Tôi yên lòng vì cậu ta đã biết tu chí, vì trong lúc chỉ em gặp nhau thì thấy Ngung hay chơi bời. Cậu ta là con bá di họ tôi, trước buôn bán ở Laokay, đi tới mắt đã lâu, mà từ hồi tôi lấy chồng cũng không có lúc nào thăm hỏi đến các em tôi cả.....

«Hồi chiều, nhà tôi xuống Hanoi tuy có dặn qua 9 giờ chiều về thì sáng hôm sau mới về, nhưng chúng tôi cũng ngồi nói truyện tới nửa đêm, có ý đợi gắng xem, tiện dịp nhắc lại những truyện cũ... Đến 10 giờ tôi thấy mệt mới đặt giờ khau đứng dậy vì tôi vừa nói truyện vừa đàn cho người tôi một cái áo len. Ngung cũng sửa soạn đi ngủ. Tôi sang phòng bên tay toan bỏ áo, bỗng thấy Ngung khẽ kêu lên như thấy một sự kinh ngạc rồi liền đổ thét lên một tiếng rất lớn. Tôi nhìn người lên vì sợ, chạy sang xem thì thấy mặt Ngung tái ngắt, hai mắt hoang hốt, hai miệng ra toan nói, nhưng vừa bước về phía tôi một bước thì ngã vật xuống, ngực đã bị con dao đâm vào từ lúc nào.....



«Tôi không còn hôn nữa, vừa tìm cách nâng đỡ em vừa thật thanh gọi con sen, nhưng không ai thừa. thì một lát thấy cói-ô-tô nhà tôi về.

Hỏi - Trong lúc bà sợ hãi, có lẽ hung thủ lên ra mà bà không biết được.

Đáp - Thưa ông, nhà chúng tôi có ai vào được mà bảo rằng lên ra..... Và lại tôi biết chắc rằng tôi không thấy một bóng người nào hết.... Đèn trong này sáng, mà tôi ra chỉ có cái cửa thò sang phòng ngủ của tôi.....

H - Bà chạy sang phòng Ngung có ý ngờ hung thủ ẩn ở đó không?

Đ - Không. Phòng bên ấy tôi biết cửa vẫn khóa. Lúc nhà tôi vào đờ Ngung, tôi cũng đã chạy sang xem cẩn thận.

H - Bà sang một mình?

Đ - Vâng.

H - Bên ấy cũng vẫn để đèn sáng như bây giờ?

Đ - Vâng.

H - Còn cửa phòng của bà lúc trước cũng khóa như cửa gian này với phòng Ngung?

Đ - Vâng. Nhưng lúc 10 giờ là lúc tôi sang toan đi ngủ thì tôi mở khóa ra định thay áo xong sẽ sang phòng rửa mặt. Soang cánh cửa vẫn chưa mở ra lần nào. Lúc nhà tôi về thấy khóa cửa phòng này, nên chạy sang đo lối cửa bên ấy vào đây.

Lê Phong không dịch câu trả lời ra tiếng tây vội. Anh ta chăm chăm cái bút chì trên quyền sở tay, se sẽ lên một câu hỏi riêng:

- Lúc ông Duyên vào đây vực từ-thị ông Ngung, bà chạy sang phòng ông Ngung, lâu hay chóng? Điều này tôi quan hệ, xin bà trả lời cho thực đúng.

Người thiếu phụ:

- Tôi sang trông qua một lượt định trở lại ngay thì nhĩ tôi báo phải xem cẩn thận các cửa sổ với cánh cửa - cửa sổ bên song chỉ có cái ở đầu giường kia mở, nhưng chỗ đó, người không thể nào lọt được vào, còn cửa lớn thì vẫn khóa chặt. Tôi lại mở từ áo bên ấy ra xem cho chắc chắn, nhưng cũng không thấy gì.

L. P. - Thế ra chính bà mở từ?

N. T. P. - Vâng.

L. P. - Và đánh rơi một cái xuống. Bà có đưa người ta vào lục soát một lúc?

N. T. P. - Vâng, sao ông biết?

L. P. - Vì tôi có xem qua. Nhưng không hề gì. Để tôi cắt nghĩa câu lúc này ra tiếng tây đã.

Viên cảm lại hỏi:

- Bà có ngờ cho ai là hung thủ không?

Nhưng Lê Phong vẫn theo ý riêng của anh ta dịch câu ấy dài giọng hơn:

- Việc này rắc rối lắm. Em bà bị giết, mà trong nhà chỉ có một mình bà. Các cửa đóng kín. Hung thủ không ra được, mà cũng không có lối vào.....

Người thiếu phụ vội nói:

- Thế ra các ông ngờ tôi giết em tôi?..

Phong se sẽ lắc đầu nhìn người thiếu phụ một cách yên ả:

- Không, nhĩ là tôi thì không nghĩ thế một tí nào hết.. Vì một người như bà có lẽ nào. Song tôi muốn hỏi bà có ngờ cho ai không?

Buồn rầu, người thiếu phụ thưa:

- Tôi biết thế nào mà ngờ cho ai được. Nhưng..

- Xin bà cứ nói, đừng nên giấu một điều gì hết.. Bà có ý kiến gì không?

Lúc đó, người thiếu phụ đưa mắt như tỏ ý xin lỗi chớ. Lương Duyên vẫn chú ý nghe lời khai của vợ, lúc ấy ngồi gần lại và ôn tồn nói:

- Minh có điều gì cứ nói. Sự thực rất cần cho việc tra xét cái án mạng này.

Người thiếu phụ thở dài một tiếng rồi ngành lại nói với Lê-Phong:

- Thưa ông, lúc này tôi thấy ông nói rằng con dao giết em tôi là thứ dao của người đi rừng,

nhèn tôi chợt nghĩ ra... Trước kia, khi chưa được gặp tôi, em tôi cũng là một người theo bọn buôn súng lậu, nhưng bây giờ không còn dính dáng đến việc ấy nữa, vì nguy hiểm nhiều mà cái lợi chia ra không bù lại được với những lúc gian nan. Hẳn bỏ nghề buôn ấy để tìm cách buôn bán vững vàng như mọi người và yên lòng trông cậy ở vợ chồng tôi. Nhưng hẳn thường ấy này luôn, hẳn sợ rằng bạn buôn trước giờ cho hẳn đem tâm phần trách. Một vài lần viết thư cho tôi, hẳn vẫn nói đến chuyện ấy, song tôi tưởng không nên cho nhà tôi biết là hơn. Lúc này tôi thấy ông nói con dao này chính là một thứ dao của bọn họ hay dùng, lại vừa rơi ở tình này có mấy người buôn lậu bị bắt, nên tôi cũng ngỡ rằng em tôi bị bọn họ báo thù..

Mọi người đều cho những lời khai ấy là những lời quan trọng nhất trong cuộc phỏng vấn. Nguyên nhân vụ án mạng đã hé thấy. Lê-Phong ra vô đặc chí lắm, vì anh ta thấy câu đoán thứ nhất của anh ta không sai.

Hỏi đến bọn tội tử nhà Lương Duyên thì chúng khai không biết một tí gì trước khi nghe thấy tiếng kêu của vợ người Khách lại và tiếng còi xe hơi ở ngoài cổng. Chúng lên gác cùng với chủ nhà và quả quyết rằng nếu ở trong phòng có ai



chạy ra thì thế nào chúng cũng trông thấy. Trong lúc Lương Duyên đi báo số cảm thì chúng vẫn đứng canh ở cái cửa mở độc nhĩ là cái cửa phòng ngủ trước lối thang gác lên. Không một phút nào chúng rời khỏi chỗ đứng canh, mà cũng không thấy qua bóng một người nào lạ.

Các nhà chuyên trách mỗi lúc một thấy vụ án mạng thêm kỳ bí hơn lên. Họ dùng các phương pháp nhà nghề khám xét mọi nơi. Từ cánh cửa, từng mặt bàn, chân ghế, từng cái song sắt cửa sổ, họ không bỏ cái bàn gỗ gu lớn ra một chỗ để tiện xem cái cửa sổ gian giữa là gian xảy ra án mạng. Ngoài hàng song sắt, hai cánh chớp vẫn đóng, cái then sắt dọc vẫn ở trong khớp, họ phải vặn cái nắm mới đẩy được ra. Không! Không có một dấu vết nào của hung thủ để lại. Không những thế, đèn cái lối hung thủ dùng để ám sát Ngung một cách nhanh chóng như thế cũng không thể nào đoán ra được. Lê Phong, hai tay chấp sau lưng, không để ý gì đến mấy người Pháp, cứ lơ đãng nhìn hết số này đến số khác, ngắm từ viên gạch lát trên sàn gác đến cái nắm cửa ở máy cửa buồng.

Anh ta cũng không ra ý của theo bọn đại biểu cho pháp luật xuống khám xét chung quanh nhà, đợi lúc trong phòng chỉ còn có ba tên đây thôi với vợ Lương Duyên, anh ta liền nhĩ vào mặt con sen cười:

- Chỉ này đã khỏi rức đầu chưa?

Con sen ngạc nhiên thì anh ta hỏi luôn:

- Có phải chỉ rức đầu thì chấp tôi không?

Tôi trông mặt chị tôi biết.

Rồi vừa liếc nhìn người thiếu phụ rưng rưng nước mắt bên cái sọc chết, anh ta se sẽ nói:

- Cái liều thuốc ngủ ấy mới công hiệu lắm sao.

Thì bỗng thấy người đàn bà biến sắc mặt đi, ngừng lên nhìn trộm Lê Phong. Anh đứng đĩnh đạc thềm thềm là hất và dùng đĩnh đèn bên cái bàn gỗ gu đen, vừa đi vừa thổi sáo.

Sau nhà, phía dưới cửa sổ, mấy người Pháp đang bàn cãi luôn mồm. Lê Phong nhìn cười đầy cửa sổ trông ra cái vườn lá cây cao và rậm ở ngoài bức tường trên lập lảnh những mảnh chai... Anh lim dim mắt, vươn hai tay về đằng sau hút một hơi đi mạnh, vươn ra chiều khoan khoái lắm. (Còn nữa)

Thế Lữ

Có đư cuộc thi của C.P.A.

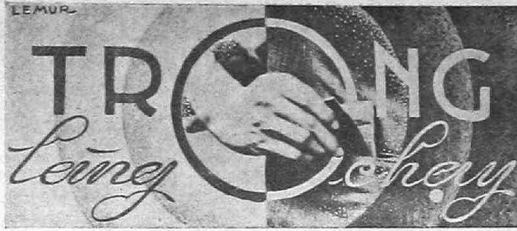
# TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mỗi 2 đầu gối, rức 2 bên chân, đi xa chói gót, rức 2 cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gàn, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thần thể mọi mặt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho thứ thuốc «Phong thấp số 12» mỗi vỉ giá 0,40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-Kiên Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bán thân bất toại v. v. . . . . . Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đến khỏi cả. Tôi liền mua thử một vỉ về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba vỉ nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tốn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đát Hai-phong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-định, Bảo-hưng-Long Phủ-tho, Nguyễn-Long Ninh-bình, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-trường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhon, Trần-Cảnh Quảng-ngũ, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

**CUA TRONG-LANG**

TẢ CẢ ĐỜI SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG CÁCH HÀNH-ĐỘNG, NHỮNG MỤC HẠY CHỨC LẠ CỦA ĐƠN « XÃ CẤP » TỪ NHÀ QUÊ BỀN THÀNH THỊ.



(Tiếp theo)

« Giữa xè » tới không kể ra, vì nó dễ quá. Người nào biết đi xe đạp cũng có thể làm được, chỉ cần có cái tư cách này: thích ở tù.

Ngón « chắt ở » cũng là ngón rất soàng. Nấp trong số tôi, ở đầu chạy lên ra sau lưng, bốp tai người ta một cái như con chó cầu trộm, để rất độ một đêm hai cái « bánh tẻ » hay « bánh rơm » là nhiều, rồi, ở treo hai chân lên cò, như một thàng khôn nạn. Ngón ấy cũng như ngón lay đến xe đạp, bởi rựa vào que để cầu trình như cầu ve sấu, là công việc của « yêu vô quạnh », đang đợi người ta đưa lên Tri-cu. (Bánh tẻ: khăn lượt; bánh rơm: khăn nhiễu).

Tính lơ đãng của người đời tuy rằng hãy còn, nhưng, cái sinh Âu phục, đầu trần đi chơi tối, đã làm tiêu diệt nghề « chắt ở », có tổ chức thành đảng ngày xưa, như ở ngõ Sấm-Công, hàng Đậu, Sinh-Từ, Công đực... và thứ nhất ở Khâm-triên, lúc mới « khai thiên, lập địa ».

« Chắt ở » chết đi, nhưng để lại nhiều câu truyện nực cười.

Trên via hè phố hàng Mắm, một ông lão nằm gối đầu vào đôi giấy, thản nhiên như nằm nghỉ mát ở trên hè nhà.

Có người hiểu kỹ ghé vào hỏi ông lão :

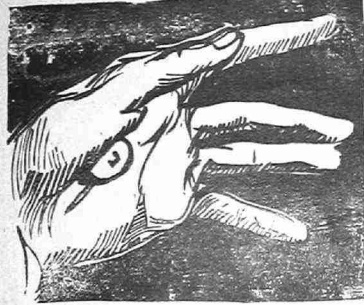
- Ông ôm đây à ?
- Phi thui cái ông này !
- Thế ông nằm đây làm gì ?
- Nằm có việc !
- Thích thì ?
- Quen rồi !

Người hiểu kỹ không đùa nữa :

— Nời đưa chur, đứng dậy đi, không có đội xếp họ ư cho đây !

— Nhà của đội xếp đây à ? Ông « ách » xèp, cũng phải biết luật nhà nước ! Tôi nằm đợi lý dịch đây !

Sau, phải có đội xếp đến mới biết rằng ông lão ở tàu thủy lên, bị chúng chặn mặt khăn, cho nên « nằm ăn vò » đây, đợi lý trưởng « địa phương » ra làm biên bản, như ở nhà quê.



**MỘT TAY ẢO THUẬT.**

Tôi đưa cho H... một năm tiền lán lộn hào, trình và báo hân thi-hành cho xem một vài ngón « chác ».

Hân cảm tiền đưa trả cho tôi, mồm nói :

— Tôi lấy hào vào !

Tôi để ý nhìn bàn tay hân thấy sọc thàng cả năm ngón như thường. Đem tiền lại, quả thấy thiếu một hào đôi. Hân ngira bàn tay ra : đóng hào vào đỉnh vào giữa gan bàn tay, hơi kính về phía « núi Vệ-nữ ».

Hân « chác » lại một lần nữa : lần này, ở các kẽ tay hào mọc ra lờm trờm.

Lần thứ ba, hân giữ đều ngón tuyệt-kỹ :

Hân cảm năm tiền, có đủ cả hào, trình, đóng kín năm xu, để lên gan bàn tay, vừa bới, vừa tròn. Rồi, đưa trả tiền cho tôi, và úp sấp bàn tay xuống. Tôi đem tiền lại, thấy thiếu một hào con, một đồng năm xu và một hào vắn.

Hân lại lật ngira bàn tay lên : hào vắn ở trong còng, đồng năm xu ở ngoài còng, hào con ép ở giữa. Cả ba đồng, đồng nợ giữ đồng kia, lác tay cũng không rời.

Hân giảng rằng : Ngón này dùng để lấy hào con. Hào con không thể kẹp được vì nó bé quá, thì phải có hai đồng to như hai đồng xu để giữ hai bên.

Thầy tôi khen ngón ấy là tinh hoa trong nghề, nó bừa mới :

— Có gì là giỏi ! Trong túi « chác » ở các chợ nhà quê, có con mẹ nó « hạt » được từng gang xu một và dặt vào yếm. Tuy « chạy » B. M. nó kẹp được có khi 6 cái chèn một lúc....

Tôi hỏi :

— Anh học ngón « chác » của trùm nào ?

— À, đi xem quý thuật, thầy họ ném trình mà mắt, rồi lại tìm thầy, về nhà bắt chước, nghĩ ra ngón « chác ». Thình thoảng, lúc nào túng quá, kiếm « ngoài » vài hào, đồng bạc cũng hay hay.

— Người ta bảo giữ « văng » lại mà « chác », phải gan dạ và tinh táo lắm ?

— Gan gì mà gan ! Lần đầu đi « chác » run lên bần bật, trông ngực đánh thồm thồm. Cả đi

« moi » cũng vậy. Sau, « mặt nó vỡ và tan ra khắp người » thì thầy không sợ nữa.

H... là một tay bạc bịp rất lành nghề, sở trường về ngón thò lỗ, chân lè. Trong khi ngồi chân lè, chỉ một tay nó khiến được hai có mười hai trình, thêm ngoài một trình « dự bị ». Một có 6 trình thường để đời « sênh » (đối thật thà) và một có 5 trình, hai mặt cùng ngira hay cùng sấp cả, và một trình hoặc sấp hoặc ngira cả hai mặt. Giữa hai có, một trình « dự bị » hoặc sấp hoặc ngira cả, tùy theo cỡ giá.

Làm được một trình giá, sấp hay ngira cả hai mặt cũng công trình : hân mài hai trình mỏng đi một nửa, ép làm một, rồi hân cho dính chặt lấy nhau.

Đối cỡ trình giá, thì cả ngày vắn « lờ » Nền muốn sấp, hân lấy đồng « dự bị » thay vào cỡ giá, thì một đảng bốn đồng cùng ngira hay cùng sấp, một đảng hai đồng hai mặt cùng nhau, hân đối thế nào cũng chỉ có « sấp ».

Thình thoảng hânreo có 6 trình thường, mà kêu « sênh ». Một thàng « có moi », đợi cho 6 đồng vừa nằm yên dưới dạt, cầm lấy một, lật ngira lên mà nói : « ngira lên có phải hay không ! » Nó cốt ý làm cho con bạc trông thấy đồng trình có cả hai mặt. Nhưng, một thàng khác, sống số, định rút dao ra : « Tôi thua từ sáng gần tuyệt nghiệp đây. Đánh được vài xu cũng vỡ vệt để xem tiền cái với chả xem tiền cái ! Lần sau, anh còn mó tay vào, tôi chặt mẹ tay đi ».

Thằng cất lúc này can thiệp : « Cái thua mãi, bây giờ mới được, ông đã êm. Ông muốn xem tiền cái, ông cứ bảo tôi, tôi sẵn lòng cho xem ».

Từ lúc ấy, anh nào nghĩ rằng tiền cái chỉ có một mặt cũng không dám đặt nhiên mó vào nữa.

Những tay đối giỏi, cũng chỉ khiến được 12 trình là cũng mà phải dùng cả hai tay.

Riêng có thàng H... là một tay ảo thuật, nhưng chỉ khác « người nuốt trứng, đẻ ra trình » ở chỗ không có môn bài !

**BỐM GIÀNG, BỐM XÁCH (bắt gà, bắt chó).**

Tôi « quên » chưa giới thiệu cái môn A.B.C. của dân « chạy », môn « chắt ở » và « giữa xè » (chặt khăn và lấy xe đạp).



« Chắt ở » gặp cái sinh Âu phục.

Ngón « bơm giàng, bơm xách » thì đang đi vào con đường chết : các bài bị lập, gà hét chỗ tung hoành, chó bị cầm không được lòng ngón ngoài phổ nữa.

Ngón « bơm » chỉ còn thi-hành được ở các nơi xa thành phố.

Trên con đường K.T., thường khi ba giờ sáng, đầu làng « bơm » rất « rau » (chó, tiếng lóng ở K.T.) ở các nơi xa về, như dân quê ra tỉnh chạy tiền thuê. Chỉ 7 hào thôi, một con « rau ngao » (hay là xách ngao, xách ngộc : chó lớn). Mãn riêng các ngài hay trứ riêng, mế !

« Bơm xách », chúng có hai cách : một là, cho chó ăn bã thơm, rồi công đi, lại là, chúng « bơm » người già làm người đi đứng ngồi xóm. Chó nhà quê thích nhất kiếm ngoài cái môn cao-lương mà người ta vắt ruột ra cho, cúp đuôi làm lật lại gán, đưa đầu vào trông trước. Hai tay thàng

«bơm», nó trệt luôn xuống cổ, bắt đẽ lên vai, công đi như công đưa con đùn đùn ông lang.

**BƠM GIANG**

NĂM thì mười họa, ở nhà quê, chợt ra cưa, ông sẽ thấy một con mụ, phong vận một bác nhiều, hay bà xã, mắt đăm đăm nhìn thẳng, dang từ từ bước xuống ao.

Ông thét lên báo cho mụ biết đó là ao, thì mụ có vẻ như giết mình, nhưng, đáng lẽ lui lại bay rờ sang một bên, mụ lại hồi hoàng cứ thẳng mà tiến. Chạy đến năm mụ lại, ông sẽ thấy: hai mắt mụ sáng như thường, mà mở rờ to. Nhìn trông trực vào một chỗ, mồm mấp máy, lông mày rướng lên, chân lộp bộp như muốn bước rờ nhanh, hai tay sờ soạng, như người đi đêm với, một bước một dừng, chỉ sợ đụng trán vào bóng tối.

Mụ thông minh!

Nếu ông quả quyết tát cho mụ một cái, rồi khám luôn trong mình mụ, ông sẽ thấy một, hai con gà sùng thiên nhá ông từ người mụ bay ra. Mắt mụ sáng như thường, mụ sẽ giăng tay ông ra mà chạy nhanh đảo đẽ.

Ông vừa được giúp đỡ một mụ «bơm giang». Thấy động, nó giả vờ làm người thông minh, đi nhầm đường để giải cái cớ lên vào tận ao, vườn nhà ông.

Mụ thuộc vào hạng chuyên môn dùng đòn «quá giang».

Mồm ngậm ngò hay thóc, bơm, «quá giang» lên đèn phía «giang ngược» (gà to), phun ra mây hột, gà sún lại ăn, nó sọc nam ngón tay sủ vào đám gà một cái rất nhanh: lúc rút tay về thì ở kẽ đã chèn được có một chú, hai chú, có khi ba chú.

Thằng X..., có ngón «quá giang» tuyệt kỹ. Khi giá gà đắt, nó bán được tới 6, 7 chục bạc gà bắt trộm. Gà ăn ngoài đồng, bãi, nó ngồi định trêu đốn gánh giữa hai xột to tướng trong đê sần vài con gà như người ngồi nghỉ hơi, rồi phun ngò dụ gà đến bắt bớ xột.

Hay là nó dùng «giò hoa». Giò hoa là những trông lọng làm bằng lát tre mỏng, có đầu giấy thít lại, và ăn dài ra xa đến cho thành «bơm» ngói. Gà đến mổ mỗi trầu trầu buộc ở giữa giò hoa, thành «bơm» kéo giấy, trệt lấy cổ gà. Gà muốn dấy, nhưng tức không thở được, đánh năm yên không cựa mà cũng không kêu nữa.

Một bộ giò hoa, thường có đèn 4, 5, đặt theo một hàng giải.

Tại «bơm» hanói lớn vừn chung quanh hàng rào sắt các nhà tây, bắt gà bằng cách khác. Chúng dùng cái «tràng».

Cái «tràng» làm bằng 4 nân tre, trạm lại như 4 gọng vò. Ở giữa 4 gọng, cũng có mỗi trầu xiên vào một cái que cứng, nhọn. Quanh 4 gọng tràng, luôn một sợi giấy ăn thông sang một sợi giấy giải đến tận tay thành «bơm» như giấy diều.

Qua hàng rào, nó thả «tràng». Gà mổ mới, đầu trui vào 4 gọng tràng. Lúc ngưng đầu lên, đôi cá tràng đem lên. Thằng «bơm» ở ngoài kéo giấy, thít lấy cổ gà, cứ từ từ lới ra. Nó «bơm» nhanh chóng và êm-ái như thằng Mousqueton cầu rượu trong truyện Ba người ngư làm pháo thú.

Tại «bơm giang» chỉ bắt gà mà chế vịt. Bắt vịt là một sự tối kỳ trong đời đi «bơm».

Chúng kiêng vịt như bà đồng kiêng thịt chó. (Còn nữa)

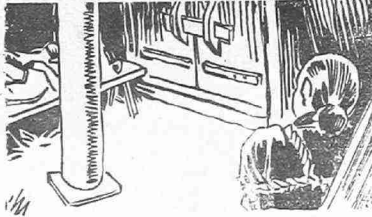
**Trọng-Lang**

**TRONG RỪNG SÂU**



Truyện của Thê-Lữ.

Tranh của Cát-Tường



1. Trán Đồng đợi rất khuya cũng không thấy tiếng động nào. Nhìn ra cửa thì cửa đóng, nhưng không khoá. Trong gian nhà trông không chi có hai tên bộ hạ của Bonzerup nằm ngủ.



2. Chàng vừa nhìn cái lọ nước vừa coi chừng hai người ngủ trong bóng tối, rồi yên lặng, cẩn thận lè mình đến bên cái lọ. Đợi một lát nghe động tĩnh... Hai tên cướp vẫn ngủ yên. Chàng bèn lay chân lửa cho cái lọ áp vào một cái cột ở vách.



3. Rồi, dùng hết sức, và hết sức cẩn trọng, chàng lay chân án mạnh vào cái lọ khiến nó vỡ ra làm ba, bốn mảnh. Tiếng động làm cho hai tên cướp giật mình.



4. Chàng nín hơi năm chờ không thấy gì mới men lại bên máy mảnh vỡ kia, lựa tay vớ lấy một mảnh cửa mài kỹ cho đứt chỗ giấy trói tay chàng ra.



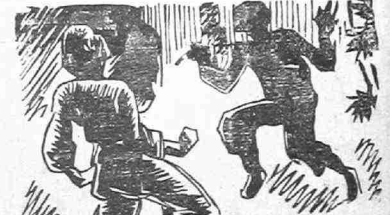
5. Gỡ xong tay và cắt được giấy trói chân, chàng liền dón dón đi ra phía cửa. Ngánh trông hai tên cướp thấy chúng vẫn ngủ say.



6. Chàng dè giữ mở dần cánh cửa ra. Lúc cửa mở, một hơi gió lạnh lọt vào. Ở ngoài tối mù mù. Bóng chàng rọi mình lên...



7. Dưới đất, một cái bóng đen bỏ lại gần chân chàng một cách rất yên lặng. Chàng vừa sắp bước toan chạy thẳng...



8. Thì cái bóng đen nhẩy chồm lên nằm lay chân chàng. Chàng mở miệng toan kêu thì người lạ một đi lưỡi dao vào cổ và nói vào tai chàng: «Liệu hồn, hồ chực thì ta giết chết». Trán Đồng kinh ngạc hết sức, vì vừa nhận ra tiếng nói vừa rồi là tiếng tên dấy tớ chàng....

(Còn nữa)



# VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỔ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nguyệt không đều, ra sớm quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tốt, tím đen thành hòn, khi băng ra nhiều quá, khí hư ra chât chằng nhòn, đau lưng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá trưa hãm hấp, ra lãm bổ-hồi, bụng đầy ăn ít, vầng đầu chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yếu, da thịt tê mê, lâu năm không đẻ, hoặc bị tiểu-sản luôn.

# LẠC LONG

Thơ và mandat gửi cho **Giá mỗi lọ 1\$**  
**M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG**  
Viện thuộc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C. P. A.

### THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐA-ĐẦY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chồi quai sau vai, rồi đau lên xuống ngang thắt lưng; ở hơi lên cò, cò khi ở ra cả nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hề ở hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thê gọi là đau đa-đầy (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách này ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thê gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chồi chồi bụng dưới, cò khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ở hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lơ thất thường; sắc mặt vàng ối hay bủng bao, da bụng đầy bì bịch; đau như thê gọi là đau bụng phòng tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gút cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat gửi: **Nguyễn-ngọc-Am**, Chu hiệu: **Điều Nguyễn Đại Dược Phòng 121**, hàng Bông (cửa quyền) HANOI Đại lý: **Sinh-Huy**, 59, rue de la Gare VINH; **Quan-Hải**, 27 rue Gia-long-HUẾ. **Nan-nam** marché DALAT. **Minh-nguyệt** rue Gia-long, PHAN-THIỆT. **Vinh-Xương** 19 rue du Commerce KIÊN-AN.

Muốn nhiều người biết  
dân hiệu mình, các nhà  
buôn nên kíp đến dự  
cuộc thi Quảng-cáo  
đẹp của

# C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

**M. Nguyễn-Trọng-Trạc**  
*Directeur du Comptoir  
de publicité artistique*  
80, Boulevard  
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

### AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..  
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dãy làm  
40 nghề ít vốn 2\$00, 30  
nghề đồ làm 1\$50, Kim-khi  
và cơ-khí 0\$80, v. v. . .

ẽ bộ Thê-Thao có: Tập võ Tàu  
(1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50,  
Võ Ta 0.40, Võ Tây 0\$60.  
Dãy đá ban 0\$30.

ẽ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-  
học từng thư (1 à 10) 5\$00,  
Sách thuốc kinh nghiệm  
0\$50, Xem mạch 1\$00, Đản-  
bà 1\$00, Trờ-con 1\$00, v. v.

ẽ bộ Thần-học: Dãy Thôi-miên  
(1 à 5) 2\$00, Và T.M. Nhật-  
bản 0.60, Trường sinh Thuật  
0\$50, Dãy lý Số-Từ-Vi 1\$00.

ẽ bộ Mỹ-Thuat có: Sách dạy Đản-  
huê và cải-lương 0\$50, Sách  
dạy vẽ 1\$00, Dãy làm ảnh  
1\$00, Dãy làm văn thơ 1\$20.

ẽ bộ Lịch-Sử: có Đĩnh-tiên-Hoàng,  
Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều  
nhà buôn cần biết 0.40, Thương-mại kê-  
toán chỉ nam 1\$50, còn các thứ linh tinh  
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ  
tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.  
Mua buôn có trừ huê-hồng, thư để:

**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**  
HANOI-102, Hàng Gai 102-HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



PEINTURE  
COULEUR

HIỆU SƠN  
THĂNG-LONG

## CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

**TUẦN LỄ NÀY:** *Chiều tích:*

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

### POLICHE

Một cuốn phim tuyệt hay tả những nỗi đau khổ thương tâm của đời người. Lại có xen những cảnh buồn cười khiến ai xem cũng thích. Cuốn phim này do 2 tài tử mà các bạn rất yêu: Marie Bell và Constant Remy sắm vai chính.

**TUẦN LỄ SAU:**

Từ thứ tư 1<sup>er</sup> đến thứ ba 7 Mai 1935

Chiều một phim vui đặc biệt:

**LA BANQUE NEMO**

## CINÉMA TONKINOIS

*Parlant & Sonore*

Từ thứ sáu 26 Avril đến thứ năm 2 Mai 1935

**Chiều tích: NU COMME UN VER**

(TRẦN NHƯ RỘNG)

Georges Milton sắm vai chính. Chàng Gustave Adam một tay giàu lớn được thưởng Bắc đẩu Bội-tinh vì làm đố hộp lâu năm, bên đặt tiê lớn ăn mừng. B. n. b. hợp đủ mặt, nào thấy kiện, bác sĩ, họa sĩ, v. v. và những kẻ tuy chẳng thần phục gì Adam nhưng các bữa tiệc lớn của Adam thiết là đều đủ mặt. Trong bữa tiệc chàng bị nhiều câu chế riếu không phục tại chàng, ức lòng vì bị người nói vậy, Adam quyết phân vua với các hậu hữu, tự đề mình « trần như con rặng » rồi lấy cái tài năng của mình ra hết sức làm lung đê lại trở nên giàu có. Rồi cuốn phim xảy ra làm đoạn phải cười tức bụng, lại có những điệu hát tuyệt hay của Milton.

MUỐN CHỤP  
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

# Hương-ký Photo

HANOI

AI MUỐN CẮM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT

XIN CỬ ĐẾN HỎI TẠI

# Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có  
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

HANOI  
SAIGON  
HANOI

# ba ngày

Muốn cho hành khách được nhiều điều như ý, hãng **TRANSINDOCHINOIS** đã chính đôn thêm chu đáo, vậy giá định riêng cho người Annam như sau này:

Hạng nhất: 40 \$ 00 bảo hiểm 10.000 \$ 00

Hạng nhì: 30 \$ 00 bảo hiểm 1.000 \$ 00

Hạng ba: 20 \$ 00 bảo hiểm 500 \$ 00

Giá các hạng ấy kể cả ăn cả ngủ ở giọc đường, nếu việc ăn uống ai muốn tự liệu lấy thì trừ:  
Hạng nhất 5\$ — Hạng nhì 4\$ — Hạng ba 2\$ 50

Như thế thực rất lợi cho cả mọi người, không ai còn tính toán hơn thiệt gì nữa, vì đi Autocar được sạch sẽ, lịch sự, đỡ mệt nhọc và ăn ngủ yên.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành hồi 5 giờ sáng thứ hai tại:

số 8 đường cửa Bắc (B<sup>d</sup> Garnot), quá vườn hoa hàng Đậu, Hanoi — (Tonkin)  
số 96, đường Macmahon  
Saigon — (Cochinchine)

AI muốn hỏi thêm điều gì nữa cứ do đại lý ở các tỉnh mà hỏi, sẽ được tiếp đãi tử tế.